

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ GIẢI PHÁP**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: TS. ĐỖ THỊ MINH THU'  
HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN: TRẦN QUANG MINH  
MÃ SINH VIÊN: 1458300043  
LỚP: LKT 14 - 01**

**HÀ NỘI 2024**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**TRẦN QUANG MINH**

*Lớp: LKT 14-01    Khóa: 14*

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ GIẢI PHÁP**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn: TS. ĐỖ THỊ MINH THU'**

Nơi thực hiện đề tài: Đại học Đại Nam

Thời gian thực hiện: từ 25/03 đến 25/05

**HÀ NỘI 2024**

## LỜI CAM ĐOAN

“Tôi cam đoan: Khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của Tiến sĩ, giảng viên Đỗ Thị Minh Thư đảm bảo tính trung thực và tuân thủ các quy định về trích dẫn, chú thích tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này”.

**XÁC NHẬN CỦA SINH VIÊN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

TRẦN QUANG MINH

## LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các thầy cô, cán bộ giảng viên Khoa Luật, Đại học Đại Nam trong suốt 4 năm học đã chỉ bảo tận tình, luôn tạo điều kiện tốt nhất để em có thể học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng cần thiết để hoàn thành khóa luận.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Tiến sĩ Đỗ Thị Minh Thư, người đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình cũng như đóng góp nhiều ý kiến quý báu trong suốt quá trình nghiên cứu và thực hiện Khóa luận tốt nghiệp.

Do những hạn chế về mặt thời gian nghiên cứu cũng như kiến thức chuyên môn nên những trình bày trong Khóa luận này không thể tránh được những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự góp ý của các thầy, cô và bạn bè để Khóa luận được hoàn thiện.

Em xin chân thành cảm ơn!

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>2</b>
<b>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI GỬI TIỀN VÀ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN .....</b>	<b>5</b>
1.1. Khái quát về người gửi tiền .....	5
1.2. Về pháp luật bảo vệ người gửi tiền .....	10
1.3. Các cơ quan bảo vệ người gửi tiền tại ngân hàng thương mại .....	13
1.4. Pháp luật về giải quyết tranh chấp giữa người gửi tiền và ngân hàng thương mại .....	16
1.5. Pháp luật bảo vệ quyền lợi người gửi tiền trong trường hợp ngân hàng phải vào diện kiểm soát đặc biệt .....	17
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 .....</b>	<b>20</b>
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM .....</b>	<b>21</b>
2.1. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền .....	21
2.2. Về chất lượng đội ngũ nhân viên, cán bộ ngân hàng và các cơ quan liên quan .....	21
2.3. Giám sát và kiểm tra các cơ quan tổ chức chịu trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người gửi tiền .....	23
2.4. Ban hành luật riêng về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền .....	24
2.5. Bảo hiểm tiền gửi .....	24
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 .....</b>	<b>37</b>
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP VỀ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM .....</b>	<b>38</b>
3.1. Đánh giá chung .....	38
3.2. Kiến nghị .....	40
3.3. Giải pháp .....	42
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>46</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>47</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>48</b>

## **DANH MỤC KÝ HIỆU HOẶC CHỮ VIẾT TẮT**

NHNN	Ngân hàng Nhà nước
TCTD	Tổ chức tín dụng
NHTM	Ngân hàng thương mại
BHTG	Bảo hiểm tiền gửi
BHTGVN	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam
DIV	Cơ quan bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong những cách thức huy động vốn của các ngân hàng thương mại chính là thông qua kênh tiền gửi ngân hàng, huy động nguồn vốn nhàn rỗi từ các cá nhân và tổ chức, từ đó có được nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động cho vay, giúp các doanh nghiệp phát triển sản xuất, từ đó đưa xã hội phát triển thịnh vượng. Có thể thấy vấn đề bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền là một vấn đề vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành ngân hàng nói riêng cũng như xã hội nói chung.

Nếu như không đảm bảo được quyền lợi của người gửi tiền thì sẽ khiến cho họ mất đi niềm tin vào hệ thống ngân hàng, khiến họ không còn mặn mà với việc gửi tiền tại ngân hàng cũng như rút tiền ồ ạt khỏi các ngân hàng, dễ dẫn đến sự sụp đổ của toàn ngành ngân hàng, gây bất ổn an ninh xã hội, vậy nên việc quan tâm đến bảo vệ quyền lợi người gửi tiền là vấn đề tiên quyết, bắt buộc do sự quan trọng của nguồn tiền gửi từ các cá nhân và tổ chức trong xã hội.

Để làm được điều này, hệ thống pháp luật cần quan tâm nghiên cứu đến vấn đề để đảm bảo sự an toàn của hệ thống ngân hàng thương mại. Tuy nhiên hiện nay, pháp luật đến vấn đề bảo vệ quyền lợi người gửi tiền còn nhiều lỗ hổng, bất cập, chưa quan tâm kỹ lưỡng, gây nên nhiều vấn đề. Việc các điều luật còn nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, chưa thống nhất gây nên nhiều khó khăn khi áp dụng vào thực tế.

Ý thức tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ quyền lợi của người tiền tại ngân hàng thương mại, do đó, em quyết định chọn đề tài “Bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại ngân hàng thương mại và giải pháp” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật, bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, giữ vững sự phát triển ổn định của hệ thống ngân hàng thương mại.

## 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều tài liệu nghiên cứu liên quan đến vấn đề này, tuy nhiên nghiên cứu dưới góc độ pháp luật thì không nhiều. Trên cơ sở tập trung nghiên cứu pháp luật về việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền hóa luật nghiên cứu từ góc độ lý luận cũng như thực trạng pháp luật về đối tượng này để qua đó đề xuất các kiến nghị giải quyết vấn đề

pháp luật và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại.

### **3. Mục đích nghiên cứu đề tài**

Mục đích nghiên cứu làm rõ quyền lợi của người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại, đưa ra thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại Việt Nam, kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại

Nhiệm vụ của khóa luận:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại NHTM Việt Nam.
- Nghiên cứu thực trạng pháp luật tại Việt Nam về vấn đề bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, chỉ ra những điểm còn bất cập, đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật.

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định pháp luật về quyền lợi người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, phân tích và đánh giá dựa trên các cơ sở các quy định pháp luật để từ đó kiến nghị giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài chỉ tập trung vào khía cạnh pháp luật, không tập trung vào khía cạnh kinh tế, tập trung nghiên cứu trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để nghiên cứu đề tài này, sinh viên đã sử dụng những phương pháp như phương pháp biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác – Lê nin, kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phân tích, so sánh, tổng hợp, thống kê nhằm nghiên cứu khóa luận này.

### **6. Kết cấu khóa luận**

Chương 1: Khái quát về người gửi tiền và pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền



Chương 2: Thực trạng pháp luật bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam

Chương 3: Một số kiến nghị giải pháp về pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam

## CHƯƠNG 1

# KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI GỬI TIỀN VÀ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN

### 1.1. Khái quát về người gửi tiền

#### 1.1.1. Khái niệm người gửi tiền

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy chế về tiền gửi tiết kiệm do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1160/2004/QĐ-NHNN thì:

*Người gửi tiền là người thực hiện giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm. Người gửi tiền có thể là chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, hoặc người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm, của đồng chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm.*

Theo khoản 13 điều 4 luật các TCTD 2010 thì không sử dụng từ người gửi tiền mà chỉ đề cập đến hoạt động nhận tiền gửi, theo đó *Nhận tiền gửi* là hoạt động nhận tiền của tổ chức, cá nhân dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức nhận tiền gửi khác theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho người gửi tiền theo thỏa thuận.

Theo đó, chúng ta có thể hiểu người gửi tiền là các cá nhân, tổ chức có một khoản tiền gửi tại các TCTD dưới một hình thức nhất định theo như các bên thỏa thuận phù hợp với mục đích, yêu cầu của khách hàng theo quy định của pháp luật.

#### 1.1.2. Đặc điểm của người gửi tiền

*Có thể là cá nhân hoặc tổ chức*

Ngày 19 tháng 8 năm 2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014.

Theo đó, đối tượng được mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước được quy định như sau: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước mở tài khoản thanh toán cho các tổ chức tín dụng (trụ sở chính), Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, Kho bạc

Nhà nước Trung ương. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mở tài khoản thanh toán cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bao gồm: Cá nhân là người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam; người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có tài sản riêng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong việc mở tài khoản thanh toán; người chưa đủ 15 tuổi, người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi (không thuộc đối tượng nêu trên), người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật.

Tổ chức được thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm: Tổ chức là pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể và các tổ chức khác được mở tài khoản tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

#### *Mục đích gửi tiền*

*Sử dụng để thanh toán:* Với mục đích thanh toán, người gửi tiền chỉ dùng để gửi tiền qua ngân hàng cho hoạt động thanh toán, có thể là thanh toán quốc tế hay thanh toán trong nước. Trong trường hợp này ngân hàng là trung gian thanh toán cho bên mua và bên bán. Việc thanh toán này mang lại cho ngân hàng một khoản như là tiền phí mà ngân hàng làm trung gian thanh toán này.

*Gửi tiết kiệm:* Tiền gửi tiết kiệm là khoản tiền của cá nhân được gửi vào tài khoản tiền gửi tiết kiệm, được xác nhận trên thẻ tiết kiệm, được hưởng lãi theo quy định của tổ chức nhận tiền gửi tiết kiệm và được bảo hiểm theo quy định của pháp luật về BHTG. Việc gửi tiết kiệm bao gồm gửi có kỳ hạn và gửi không kỳ hạn.

Gửi có kỳ hạn là hình thức gửi tiền vào ngân hàng với số tiền, khoảng thời gian gửi cụ thể và có cam kết về thời điểm tất toán. Còn gửi không kỳ hạn là hình thức gửi linh động, không ấn định thời gian và số tiền gửi. Người gửi có thể rút tiền bất kỳ thời điểm nào để phục vụ mục đích cá nhân.

Gửi tiết kiệm không kỳ hạn thường phù hợp với những người có nhiều nhu cầu thanh toán, chi tiêu trong tương lai gần như người kinh doanh, buôn bán, chủ doanh nghiệp,... Hoặc hình thức này cũng rất lý tưởng với người có thu nhập thấp, gửi tiết kiệm có kỳ hạn thường phù hợp với những người có một khoản tiền nhàn rỗi, không cần sử dụng đến trong một thời gian nhất định như người già về hưu, người lao động, công nhân viên chức, các doanh nghiệp, cơ quan, công ty, các tổ chức có lượng tiền dư nhàn rỗi trong một khoảng thời gian nhất định, mà chưa có nhu cầu sử dụng đến.

### **1.1.3. Quyền lợi của người gửi tiền**

Pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền tại ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cũng đã khẳng định thực hiện các giải pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền tại các TCTD. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để người dân yên tâm khi gửi tiền tại ngân hàng để hưởng lãi suất như một kênh đầu tư an toàn nhất, ít rủi ro nhất so với tất cả các kênh đầu tư khác hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh đặc biệt, hoạt động kinh doanh có điều kiện, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, có cả một luật riêng để điều chỉnh, bảo đảm an toàn trong hoạt động. Vì vậy Ngân hàng Nhà nước luôn quan tâm và thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm hoạt động của từng TCTD nói riêng và hệ thống các TCTD nói chung an toàn, hiệu quả và tăng trưởng bền vững.

Mọi phương án và giải pháp quản lý được thực hiện đều nhằm đến mục tiêu tạo điều kiện cho hoạt động của các TCTD hiệu quả hơn, tăng trưởng và phát triển bền vững, đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội với vai trò là trung gian tài chính. Vì vậy, người dân, người gửi tiền tại ngân hàng luôn có thể yên tâm, tin tưởng vào kênh tiền gửi này, bởi sự an toàn và quyền lợi được đảm bảo. Khác với các lĩnh vực kinh doanh khác, lĩnh vực hoạt động ngân hàng coi lợi ích của người dân, của doanh nghiệp và người gửi tiền, gắn liền với lợi ích của ngân hàng, của hệ thống ngân hàng. Vì vậy, việc bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền là ưu tiên số một, không chỉ được bảo đảm bằng quy định pháp luật mà còn được bảo đảm bằng sự tồn tại và phát triển của hệ thống ngân hàng.

Theo Điều 6 Luật BHTG thì Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được nhận tiền gửi của cá nhân phải tham gia bảo hiểm tiền gửi, trừ ngân hàng chính sách không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi. Do đó, khi mà người gửi tiền gửi tiền vào

ngân hàng thì đồng nghĩa với việc số tiền đó được bảo hiểm hay người gửi tiền là người được bảo hiểm tiền gửi. Điều 11 Luật BHTG quy định người gửi tiền: (i) Được bảo hiểm số tiền gửi của mình tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; (ii) Được nhận tiền bảo hiểm đầy đủ và đúng thời hạn; (iii) Yêu cầu tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tổ chức bảo hiểm tiền gửi cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, chế độ về bảo hiểm tiền gửi; (iv) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật; (v) Có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin về tiền gửi theo yêu cầu của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tổ chức bảo hiểm tiền gửi khi thực hiện thủ tục trả tiền bảo hiểm”.

Nhà nước phải quy định cụ thể trách nhiệm của các ngân hàng đối với khách hàng và được thể hiện trong điều 10 luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 bao gồm:

*Một là*, tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật và công bố công khai việc tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi tại trụ sở chính và chi nhánh.

*Hai là*, tạo thuận lợi cho khách hàng gửi và rút tiền, bảo đảm thanh toán đủ, đúng hạn gốc và lãi của các khoản tiền gửi.

*Ba là*, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tiền gửi của khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

*Bốn là*, thông báo công khai lãi suất tiền gửi, phí dịch vụ, các quyền, nghĩa vụ của khách hàng đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ đang cung ứng.

*Năm là*, công bố thời gian giao dịch chính thức và không được tự ý ngừng giao dịch vào thời gian đã công bố. Trường hợp ngừng giao dịch trong thời gian giao dịch chính thức, ngân hàng thương mại phải niêm yết tại nơi giao dịch chậm nhất là 24 giờ trước thời điểm ngừng giao dịch. Ngân hàng không được phép ngừng giao dịch quá 01 ngày làm việc, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động do nguyên nhân bất khả kháng.

#### **1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyền lợi người gửi tiền**

*Thứ nhất là yếu tố pháp luật*, các NHTM sẽ luôn phải tuân thủ theo pháp luật do Nhà nước ban hành, vậy nên các chính sách cũng như pháp luật ban hành sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức hoạt động của các NHTM. Vậy nên khi ban hành một chính sách

hay ban hành luật mới thì cần phải nghiên cứu thật kỹ lưỡng nhằm hạn chế các rủi ro ảnh hưởng đến toàn ngành ngân hàng do ngành này chịu ảnh hưởng của nhiều văn bản pháp luật khác nhau, dễ bị ảnh hưởng bởi các văn bản pháp luật, gây chông chéo dẫn đến sự khó khăn trong việc hoạt động của các ngân hàng. Việc tính toán kỹ lưỡng các chính sách về kinh tế, ban hành pháp luật hạn chế chông chéo lẫn nhau giúp cho các NHTM hoạt động được an toàn, hiệu quả, bảo vệ tối đa quyền lợi của người gửi tiền.

*Thứ hai là yếu tố chính trị - xã hội*, việc có nền chính trị cũng như xã hội ổn định giúp ích rất lớn cho niềm tin của người tin. Nếu chính trị - xã hội của một quốc gia không ổn định sẽ dễ dẫn đến người dân mất niềm tin và sự ổn định, ngành ngân hàng chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng bởi một khi người dân mất niềm tin sẽ dễ dẫn đến việc rút tiền hàng loạt khỏi các NHTM để phòng thân, điều đó dẫn đến sự sụp đổ của toàn ngành ngân hàng vì lượng tiền bị rút đi quá lớn, không còn khả năng hoạt động, hậu quả là rất lớn. Vì vậy một nền chính trị - xã hội ổn định rất quan trọng, người dân có niềm tin lớn, hệ thống ngân hàng mới vững mạnh, ổn định để bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

*Yếu tố thứ ba là bản thân các NHTM*, các NHTM có trách nhiệm trực tiếp đến tiền gửi của khách hàng. Một khi các ngân hàng hoạt động không hiệu quả thì, buông lỏng giám sát, kỷ luật trong kiểm soát rủi ro thì sẽ dẫn đến hậu quả khôn lường mà người chịu hậu quả chính là người gửi tiền.

#### **1.1.5. Pháp luật về ngân hàng thương mại**

Theo khoản 3 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 thì ngân hàng thương mại là loại hình ngân hàng được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định nhằm mục tiêu lợi nhuận.

Điều 10 Luật Các Tổ chức tín dụng 2010 quy định về việc bảo vệ quyền lợi của khách hàng như sau:

1. Tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật và công bố công khai việc tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi tại trụ sở chính và chi nhánh;
2. Tạo thuận lợi cho khách hàng gửi và rút tiền, bảo đảm thanh toán đủ, đúng hạn gốc và lãi của các khoản tiền gửi;

3. Từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tiền gửi của khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng;

4. Thông báo công khai lãi suất tiền gửi, phí dịch vụ, các quyền, nghĩa vụ của khách hàng đối với từng loại sản phẩm, dịch vụ đang cung ứng;

5. Công bố thời gian giao dịch chính thức và không được tự ý ngừng giao dịch vào thời gian đã công bố. Trường hợp ngừng giao dịch trong thời gian giao dịch chính thức, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải niêm yết tại nơi giao dịch chậm nhất là 24 giờ trước thời điểm ngừng giao dịch. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được phép ngừng giao dịch quá 01 ngày làm việc, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 29 của Luật này.

## **1.2. Về pháp luật bảo vệ người gửi tiền**

### **1.2.1. Pháp luật bảo vệ người gửi tiền**

Hiện nay, ở nước ta chưa có riêng Luật bảo vệ người gửi tiền mà hệ thống quy phạm pháp luật này nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Do đó thực hiện pháp luật về bảo vệ người gửi tiền là thực hiện các quy định trong các văn bản khác nhau, là trách nhiệm của các chủ thể khác nhau trong xã hội. Chính vì vậy để thực hiện hiệu quả pháp luật này cần phải có sự phối hợp chặt chẽ của các chủ thể pháp luật đó. Để đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng và bảo vệ người gửi tiền, thông qua công cụ luật pháp và các công cụ kinh tế tài chính, nhà nước giúp ngăn chặn các rủi ro đến từ các ngân hàng mà cuối cùng có thể gây rủi ro cho chính những người gửi tiền đến ngân hàng.

Về khía cạnh này, pháp luật nước ta luôn có những quy định về phòng tránh rủi ro và đảm bảo an toàn, bảo hiểm tiền gửi dành cho người gửi tiền. Luật BHTG quy định về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại điều 6, 7, 11, 12. Theo đó, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được nhận tiền gửi của cá nhân phải tham gia bảo hiểm tiền gửi, trừ Ngân hàng chính sách không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi. Nhà nước có chính sách bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Qua đó, quy định thêm về quyền và nghĩa vụ của người gửi tiền đồng thời cả nghĩa vụ của ngân hàng nhận tiền gửi.

Bên cạnh đó, Nhà nước đã thành lập tổ chức bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Theo đó, Tổ chức Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (DIV), là cơ quan chuyên trách được Chính phủ thành lập, giao quyền thực hiện chính sách pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền

Ngoài ra còn có các quy định về phương thức giải quyết tranh chấp giữa ngân hàng và người gửi tiền, các quy định về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền trong trường hợp các ngân hàng bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt với mục tiêu hoàn thiện pháp luật, bảo vệ tối đa quyền lợi của người gửi tiền, đảm bảo hệ thống ngân hàng phát triển bền vững.

### **1.2.2. Nội dung pháp luật bảo vệ người gửi tiền**

*Một là, các quy định về phòng tránh rủi ro và đảm bảo an toàn, bảo hiểm tiền gửi dành cho người gửi tiền:* Theo đó, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được nhận tiền gửi của cá nhân phải tham gia bảo hiểm tiền gửi, trừ Ngân hàng chính sách không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi. Ngoài ra pháp luật còn quy định thêm về quyền và nghĩa vụ của người gửi tiền đồng thời cả nghĩa vụ của ngân hàng nhận tiền gửi.

*Hai là, các quy định về cơ quan bảo vệ quyền lợi người gửi tiền:* Sự xuất hiện của các cơ quan bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền là cần thiết, vì các cơ quan này sẽ giám sát và kiểm tra các hoạt động về tiền gửi của các ngân hàng, khiến các ngân hàng tuân thủ chấp hành pháp luật, tạo sự minh bạch cho toàn hệ thống ngân hàng, tạo sự yên tâm nơi người gửi tiền.

*Ba là, các quy định về phương thức giải quyết tranh chấp giữa ngân hàng và người gửi tiền:* Việc tranh chấp là việc thường xảy ra trong các quan hệ pháp luật, không loại trừ cả việc tranh chấp giữa ngân hàng và người gửi tiền, vì vậy pháp luật cần có các phương thức để giải quyết tranh chấp này. Hiện nay có bốn phương thức giải quyết tranh chấp giữa ngân hàng và người gửi tiền: thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và Tòa án.

*Bốn là, các quy định về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền trong trường hợp các ngân hàng chấm dứt hoạt động:* Việc một hàng ngân hàng phải giải thể gây ra rất nhiều hệ lụy, đặc biệt người gửi tiền là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Vì vậy trong



trường hợp một ngân hàng phải chấm dứt hoạt động thì pháp luật cần có các cơ chế nhất định để giải quyết, đảm bảo quyền lợi cho người gửi tiền.

### **1.2.3. Vai trò của pháp luật bảo vệ người gửi tiền**

Vai trò có thể thấy rõ nhất đó chính là tạo ra niềm tin và sự an tâm nơi người gửi tiền, thúc đẩy hoạt động gửi tiền được diễn ra liên tục, trơn tru, hiệu quả, giúp cho hệ thống ngân hàng được phát triển bền vững, có nguồn vốn ổn định cho các hoạt động cho vay của ngân hàng, để từ đó các doanh nghiệp có nguồn vốn ổn định cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự ổn định, thịnh vượng chung cho xã hội.

Pháp luật bảo vệ người tiền còn là công cụ hiệu quả để bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Việc pháp luật được ban hành, đưa vào thực tế khiến cho hệ thống ngân hàng hoạt động minh bạch, tránh các hoạt động hoạt động gây rủi ro cho người gửi tiền, giúp bảo vệ tối đa quyền lợi của người gửi tiền trong nhiều trường hợp khác nhau.

Với pháp luật được ban hành và thực hiện, người gửi tiền không chỉ cảm thấy yên tâm vào hệ thống ngân hàng mà còn nâng cao niềm tin vào hệ thống pháp luật của đất nước, điều này không còn đơn thuần là nâng cao niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng mà còn là cả hệ thống pháp luật quốc gia, không chỉ giúp nền kinh tế phát triển mà còn giúp giữ gìn ổn định trật tự an ninh – xã hội, lợi ích có thể nói nhiều không kể hết.

### **1.2.4. Pháp luật về bảo hiểm tiền gửi**

Khoản 1 điều 4 Luật BHTG 2012 có quy định: *Bảo hiểm tiền gửi là sự bảo đảm hoàn trả tiền gửi cho người được bảo hiểm tiền gửi trong hạn mức trả tiền bảo hiểm khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền hoặc phá sản.*

Hiện nay, BHTG là công cụ quan trọng nhất để bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Trong trường hợp ngân hàng gặp rủi, không còn khả năng thanh toán cho người gửi tiền thì BHTG chính là nơi để bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Đặc điểm của BHTG đó là người thụ hưởng lại là các TCTD hay các NHTM, là hình thức bắt buộc đối với các TCTD hay NHTM huy động nguồn vốn từ người gửi tiền. Việc tham gia BHTG vừa là nghĩa vụ, vừa là trách nhiệm của các NHTM nhằm mục tiêu bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền.

Ý thức được điều này, các NHTM hiện nay đều tham gia đầy đủ BHTG. Việc triển khai hiện nay được đồng bộ cũng như được chú trọng đúng mức. Việc tuân thủ tốt các chính sách pháp luật giúp cho các NHTM hoạt động minh bạch, ổn định, giúp gây dựng niềm tin cũng như sự an tâm cho người gửi tiền.

### **1.3. Các cơ quan bảo vệ người gửi tiền tại ngân hàng thương mại**

#### **1.3.1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam**

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (Deposit Insurance of Vietnam - DIV) là tổ chức tài chính Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg ngày 09/11/1999 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức hoạt động từ ngày 07/7/2000.

Hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không vì mục tiêu lợi nhuận mà nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và sự phát triển an toàn lành mạnh hoạt động ngân hàng.

Điều 13 Luật BHTG quy định chi tiết các quyền và nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, một số khoản quan trọng có thể đề cập đến bao gồm:

Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật: Việc chịu quản lý của NHNN giúp cho người gửi tiền cảm thấy được yên tâm, với sự giám sát cũng như phối hợp chặt chẽ giữa NHNN và DIV thì người gửi tiền có thể an tâm về vấn đề an toàn cũng như sự minh bạch khi gửi tiền tại các ngân hàng thương mại.

Chi trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Luật này: Việc chi trả được quy định tại mục 4 Luật BHTG 2012, theo đó trong thời hạn 60 ngày, kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi. Số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bao gồm tiền gốc và tiền lãi, tối đa bằng hạn mức trả tiền bảo hiểm. Hơn nữa, Luật cũng quy định rõ về hạn mức trả tiền bảo hiểm, thủ tục trả tiền như thế nào, số tiền bảo hiểm được trả trong trường hợp nhiều người sở hữu chung tiền gửi ra làm sao cũng như việc xử lý số tiền gửi vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm và thu hồi số tiền bảo hiểm phải trả từ tổ chức tham gia BHTG. Việc chi trả cần phải được diễn ra kịp

thời, đúng theo quy định của pháp luật để từ đó tạo sự an tâm cho người gửi tiền, giữ vững sự ổn định của hệ thống ngân hàng.

Tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng:

Theo như quy định tại điều 9, 10 nghị định 68/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHTG thì khi DIV thực hiện nhiệm vụ báo cáo với NHNN trong trường hợp: “Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi vi phạm quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng hoặc vi phạm các quy định về pháp luật ngân hàng khác” và “hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nguy cơ dẫn đến mất khả năng chi trả, thất thoát tài sản hoặc có tác động tiêu cực tới các tổ chức tín dụng khác”. Bên cạnh đó, DIV cũng được tiếp cận một số nguồn thông tin từ NHNN như: “Thông tin về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi” hay “thông tin về việc kiểm soát đặc biệt tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định pháp luật về kiểm soát đặc biệt đối với các tổ chức tín dụng”.

Việc theo dõi và kiểm tra liên tục không chỉ cung cấp dữ liệu đầu vào phục vụ triển khai các nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi), mà còn giúp cảnh báo sớm rủi ro tiềm ẩn tại tổ chức tham gia BHTG để Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chuẩn bị tài chính nếu phải chi trả bảo hiểm tiền gửi, qua đó góp phần bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền.

Bảo đảm bí mật số liệu tiền gửi và tài liệu liên quan đến bảo hiểm tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật: Thông tin của người gửi tiền luôn luôn là thông tin cá nhân, cần được bảo mật lưu trữ cẩn thận, tránh rò rỉ gây ra những hậu quả đáng tiếc, gây mất lòng tin của người gửi tiền đối với các ngân hàng, dẫn đến sự suy yếu hệ thống ngân hàng nói chung, vì vậy DIV cũng cần phải đảm bảo bí mật về số tiền cũng như thông tin liên quan đến người gửi tiền để bảo đảm an toàn cho người gửi tiền.

### **1.3.2. Ngân hàng nhà nước**

Theo khoản 3 điều 2 Luật NHNN năm 2010 thì NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối (sau đây gọi là tiền tệ và ngân

hàng); thực hiện chức năng của Ngân hàng trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.

Theo khoản 1 điều 4 Luật NHNN năm 2010 thì hoạt động của Ngân hàng Nhà nước nhằm ổn định giá trị đồng tiền; bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống các tổ chức tín dụng; bảo đảm sự an toàn, hiệu quả của hệ thống thanh toán quốc gia; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo điều 35 Luật BHTG 2012 thì Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chức năng thanh tra về bảo hiểm tiền gửi. Đối tượng thanh tra về bảo hiểm tiền gửi là tổ chức bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Điều 36 của cùng Luật còn có quy định về việc Thông đốc NHNN còn có nhiệm vụ giải quyết việc khiếu nại với quyết định hành chính, hành vi hành chính về BHTG trong trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Có thể thấy pháp luật đã có những quy định khá chi tiết và cụ thể về vai trò của NHNN trong việc thanh tra giám sát các hoạt động về tiền gửi. Việc thanh tra giám sát khiến các ngân hàng cũng như bản thân DIV luôn tuân thủ, hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, tránh các hoạt động mang tính rủi ro, vượt quá giới hạn gây nguy hại đến các quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, điều này giúp cho hệ thống ngân hàng được vững mạnh, trong sạch, tạo niềm tin cho người gửi tiền.

### **1.3.3. Bộ tài chính**

Bộ tài chính là cơ quan gián tiếp liên quan đến việc bảo vệ người gửi tiền. Theo như điểm đ) điều 15 nghị định 215/2013/ NĐ – CP thì Bộ tài chính có nhiệm vụ “hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các quỹ tài chính khác theo quy định của pháp luật”. Bộ tài chính cũng có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hay DIV, tổ chức bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

### **1.3.4. Ủy ban giám sát tài chính quốc gia**

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 79/2009/QĐ-TTg ngày 18/5/2009 của Thủ tướng Chính

phủ có quy định về nhiệm vụ của Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia: “giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện giám sát chung thị trường tài chính quốc gia, giám sát hợp nhất hoạt động của các tập đoàn tài chính, giám sát điều kiện được cấp phép hoạt động của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức khác hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm”. Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia có sự liên kết chặt chẽ với NHNN, Bộ tài chính và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định về quản lý, thanh tra, giám sát hoạt động tài chính, các chiến lược, định hướng phát triển ngành ngân hàng, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm.

Có thể suy ra được các cơ quan trên tuy có các nhiệm vụ quyền hạn khác nhau, nhưng đều có điểm chung là luôn có nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Các cơ quan tuy luôn hoạt động độc lập nhưng vẫn giám sát, liên kết chặt chẽ với nhau cũng chính là để tạo môi trường ngân hàng minh bạch, tạo ra sự an tâm cho người gửi tiền, từ đó tạo nên hệ thống ngân hàng vững mạnh, giữ vững sự phát triển và ổn định của kinh tế - xã hội.

#### **1.4. Pháp luật về giải quyết tranh chấp giữa người gửi tiền và ngân hàng thương mại**

Trên thực tế, pháp luật nước ta có 4 phương thức giải quyết tranh chấp:

*Thương lượng* là việc hai bên tranh chấp mà ở đây là giữa người gửi tiền và ngân hàng thương mại cùng tìm cách giải quyết mà không cần sự can thiệp của bên thứ ba. Phương thức này tuy nhanh, tiết kiệm chi phí, giữ được bí mật cho đôi bên nhưng quá trình và kết quả thì lại phụ thuộc vào sự thiện chí của đôi bên.

*Hòa giải* là việc hai bên tranh chấp giải quyết tranh chấp bằng sự tham gia của bên thứ ba làm trung gian hòa giải. Đối với phương thức này, kết quả sẽ quyết định bằng sự thiện chí của các bên tranh chấp. Đối với trung gian hòa giải thì yêu cầu cần có chuyên môn vững vàng, có kỹ năng hòa giải, giúp các bên tranh chấp tìm được tiếng nói chung, đảm bảo quyền lợi của hai bên tranh chấp.

*Trọng tài thương mại* là phương thức giải quyết tranh chấp do các bên thỏa thuận lựa chọn một hội đồng trọng tài để giải quyết. Do một bên tranh chấp là ngân hàng thương mại, mà ngân hàng thương mại có hoạt động thương mại nên căn cứ theo điều 2 Luật Trọng tài thương mại 2010 thì tranh chấp giữa NHTM và người gửi tiền có thể giải

quyết bằng phương thức trọng tài thương mại. Nếu muốn giải quyết bằng phương thức này thì các bên tranh chấp phải có thỏa thuận trọng tài, có trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp. Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm và bắt buộc các bên phải tuân theo thực hiện.

*Tòa án* là phương thức giải quyết tại cơ quan tài phán của Nhà nước. Đây là phương thức giải quyết được sử dụng nhiều nhất do quá trình giải quyết và kết quả giải quyết được thực hiện với tính bắt buộc. Nhà nước có các biện pháp cưỡng chế nếu có bên không thực hiện theo phán quyết đã được đưa ra. Tuy vậy trên thực tế, các tranh chấp giữa người gửi tiền và NHTM giải quyết bằng phương thức Tòa án không nhiều, chủ yếu là dùng phương thức thương lượng để giải quyết.

### **1.5. Pháp luật bảo vệ quyền lợi người gửi tiền trong trường hợp ngân hàng phải vào diện kiểm soát đặc biệt**

Do nhiều nguyên nhân mà có thể đến một lúc nào đó NHTM phải bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt, có thể do vấn đề về pháp lý hoặc chính bản thân các NHTM hoạt động yếu kém, không hiệu quả. Việc NHTM bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt nhằm đảm bảo Nhà nước xử lý kịp thời, đề phòng rủi ro mà NHTM có thể gây ra, đặc biệt là gây ra đối với người gửi tiền.

Theo đó, Luật Các TCTD 2024 vừa được ban hành, tuy chưa có hiệu lực nhưng đã có những đề cập chi tiết. Theo đó tại điều 156 Luật Các TCTD 2024 thì Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định thực hiện can thiệp sớm khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc một hoặc một số trường hợp sau đây:

*Số lỗ lũy kế của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật này*

*Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước*

*Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 30 ngày liên tục*

*Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật này trong thời gian 06 tháng liên tục*

*Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước*

Tại điều 157 Luật Các TCTD 2024 thì đề cập đến các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được can thiệp sớm, bao gồm:

Đối với các yêu cầu:

*Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao và thực hiện các giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;*

*Cắt giảm chi phí hoạt động, chi phí quản lý, thù lao, lương, thưởng; yêu cầu bồi hoàn thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát;*

*Tăng cường quản trị rủi ro; tổ chức lại bộ máy quản trị, điều hành.*

Đối với các biện pháp:

*Không chia cổ tức, lợi tức, phân phối lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ, chuyển lợi nhuận về nước; hạn chế chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, chuyển nhượng tài sản;*

*Hạn chế hoạt động kinh doanh không hiệu quả, có rủi ro cao; giảm giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần; hạn chế tăng trưởng tín dụng;*

*Đình chỉ, tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác có dấu hiệu vi phạm pháp luật; không bổ sung nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh mới khác, không mở rộng mạng lưới hoạt động;*

*Đình chỉ người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; yêu cầu bầu, bổ nhiệm thay thế người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được can thiệp sớm;*

*Biện pháp khác theo thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước.*

Trên đây mới chỉ là các biện pháp can thiệp sớm của Nhà nước, cho thấy đã có sự quan tâm trong công tác giám sát và kiểm tra nhằm đảm bảo xử lý các rủi ro trước khi nó xảy ra, đảm bảo tối đa quyền lợi của người gửi tiền. Theo điều 162 Luật Các TCTD 2024, khi một NHTM bị đặt vào diện kiểm soát đặc biệt thì sẽ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

*a) Tổ chức tín dụng được can thiệp sớm không có phương án khắc phục gửi Ngân hàng Nhà nước hoặc không điều chỉnh phương án khắc phục theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước;*

*b) Trong thời hạn thực hiện phương án khắc phục, tổ chức tín dụng được can thiệp sớm không có khả năng thực hiện phương án khắc phục;*

*c) Hết thời hạn thực hiện phương án khắc phục mà tổ chức tín dụng không khắc phục được tình trạng dẫn đến thực hiện can thiệp sớm;*

*d) Bị rút tiền hàng loạt và có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;*

*đ) Tỷ lệ an toàn vốn của tổ chức tín dụng thấp hơn 04% trong thời gian 06 tháng liên tục;*

*e) Tổ chức tín dụng bị giải thể không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ trong quá trình thanh lý tài sản.*

Kể từ ngày tổ chức tín dụng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt phải báo cáo việc sử dụng cổ phần, phần vốn góp; không được chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; không được sử dụng cổ phần, phần vốn góp để làm tài sản bảo đảm, trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kể từ ngày tổ chức tín dụng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, dư nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng đó tại Ngân hàng Nhà nước được chuyển thành dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt và tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của các khoản vay tái cấp vốn này; dư nợ gốc, lãi của khoản vay của quỹ tín dụng nhân dân tại ngân hàng hợp tác xã được chuyển thành dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt và tiếp tục thực hiện theo cơ chế cho vay của ngân hàng hợp tác xã đối với quỹ tín dụng nhân dân.



## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Trong chương 1, sinh viên đã khái quát những nội dung về người gửi tiền cũng như vấn đề lý luận về pháp luật về bảo vệ người gửi tiền. Trong đó chương 1 đã đề cập các nội dung như khái niệm, đặc điểm về người gửi tiền, những yếu tố ảnh hưởng đến người gửi tiền, làm rõ nội dung pháp luật về bảo vệ người gửi tiền cũng như vai trò của pháp luật về bảo vệ người gửi tiền. Những lý luận được đề cập ở trên là cơ sở để đi sâu nghiên cứu thực trạng về pháp luật bảo vệ người gửi tiền ở NHTM tại Việt Nam.

## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

### 2.1. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền

Người dân nói chung cũng như người gửi tiền nói riêng đa phần còn thiếu kiến thức pháp luật về vấn đề bảo vệ quyền lợi của chính họ, dẫn đến gây nên những bất lợi cho chính bản thân họ chỉ vì thiếu kiến thức. Chính vì vậy cần có các buổi tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ về quyền lợi của mình khi gửi tiền tại các NHTM. Hơn nữa, khi người dân có thắc mắc về các vấn đề liên quan thì cần có đội ngũ hỗ trợ kịp thời thông qua các phương tiện như nền tảng mạng xã hội, số điện thoại...

Ngoài ra còn nên phổ cập kiến thức một cách miễn phí thông qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, truyền hình, báo chí... để có thể tiếp cận sâu rộng đến mọi tầng lớp người dân, giúp họ nắm rõ quyền lợi của mình khi gửi tiền tại các NHTM. Việc thực hiện tốt sẽ giúp người dân bảo vệ quyền lợi của mình một cách chủ động, hiệu quả, ngoài ra bản thân các ngân hàng và các cơ quan liên quan cũng sẽ phải hoạt động minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật, góp phần giữ vững sự ổn định của toàn hệ thống ngân hàng cũng như hệ thống pháp luật nói chung, giúp người dân có thêm sự an tâm khi đem gửi tiền.

### 2.2. Về chất lượng đội ngũ nhân viên, cán bộ ngân hàng và các cơ quan liên quan

Lấy một ví dụ, như Báo Tiền Phong đã đưa tin, Cơ quan An ninh điều tra Công an TP Hà Nội đã khởi tố bị can, bắt tạm giam Bùi Thị Hoài Anh - Giám đốc Ngân hàng MSB Chi nhánh Thanh Xuân (Hà Nội). Theo thông tin ban đầu, bà Bùi Thị Hoài Anh có hành vi gian dối, chiếm đoạt tài sản của 8 bị hại là những người gửi tiền tại MSB, với tổng số tiền 338 tỷ đồng.

Trao đổi thêm với PV Tiền Phong, hai trong số 8 nạn nhân vụ việc này - là bà Nguyễn Thị Lâm và bà V.T.K.O. (cùng trú tại Hà Nội) cho biết, cả hai cùng được cán bộ MSB mời mở tài khoản tại MSB vào tháng 3/2021. Khách hàng không được quản lý tài khoản trên app điện thoại, không được cài tin nhắn thông báo số dư tài khoản qua điện thoại.

Sau khi mở tài khoản tại MSB, các bà Lân và bà O. đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản và nhận giấy xác nhận có đóng dấu đỏ chữ ký của lãnh đạo ngân hàng. Đến đầu tháng 10/2023, số dư (theo xác nhận của ngân hàng) trong tài khoản của bà Lân là 58,65 tỷ đồng (tại ngày 7/10) và tài khoản bà O. là 27,7 tỷ đồng (tại ngày 5/10).

Tuy nhiên, cùng trong ngày 12/10/2023, bà Lân và bà O. yêu cầu sao kê tài khoản, và cả hai phát hiện số tiền trong tài khoản của cả hai “bốc hơi” gần hết, chỉ còn dưới 100.000 đồng. Cả hai nữ khách hàng này đều khẳng định không có bất kỳ giao dịch rút tiền hay chuyển khoản nào sau thời điểm MSB xác nhận số dư tài khoản vào đầu tháng 10.

Trao đổi với PV Tiền Phong, ông Nguyễn Trí Hiếu, chuyên gia tài chính - ngân hàng cho biết: “Việc khách hàng gửi tiền tại ngân hàng MSB bị mất tiền chứng tỏ hệ thống có lỗ hổng. Lỗ hổng này có thể là quy trình ngân hàng, có thể là việc thực hiện các quy định và quy trình nội bộ, cũng có thể là do đạo đức kinh doanh của cán bộ ngân hàng và cuối cùng là quy định của Ngân hàng Nhà nước”.

Theo ông Hiếu, vụ việc này hoàn toàn lỗi trong hệ thống ngân hàng. “Cán bộ ngân hàng làm sai, phía ngân hàng phải chịu trách nhiệm”- Ông Hiếu nói đồng thời cảnh báo người gửi tiền cần phải đăng ký dịch vụ sms theo dõi biến động số dư tài khoản mỗi khi có giao dịch.

Cũng ông Hiếu cho biết, tại ngân hàng nước ngoài như ở Mỹ, trường hợp người gửi tiền trong ngân hàng bị mất do lỗi của cán bộ ngân hàng, lập tức ngân hàng có trách nhiệm trả tiền cho khách. Và chỉ cần 3 ngày, phía ngân hàng có phương án xử lý với khách hàng.

“Qua vụ việc mất hàng trăm tỷ đồng trên, Ngân hàng Nhà nước cũng nên xem lại quy trình. Khi vay tiền ngân hàng luôn có hợp đồng bảo vệ chặt chẽ, nhưng ngược lại khi gửi tiền không có điều khoản nào bảo vệ quyền lợi. Khi tranh chấp, người gửi ở thế yếu, không có thông tin gì. Cơ quan quản lý có giải pháp để tăng cường quyền lợi người gửi tiền, qua đó củng cố niềm tin của công chúng với hệ thống ngân hàng”, ông Hiếu nói.

Như vậy có thể thấy việc giáo dục ý thức, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên, cán bộ ngân hàng và các cơ quan liên quan là hết sức cần thiết nhằm

hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình cũng như hiểu rằng quyền lợi của người gửi tiền là thứ cần được quan tâm đúng mức. Để làm được điều này cần có sự quan tâm đến vấn đề giáo dục, cần có kinh phí để thực hiện đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ từ ý thức cho đến trình độ. Ngoài ra, chính bản thân đội ngũ này cũng cần phải ý thức được trách nhiệm của mình, tự mình ý thức thái độ khi làm việc, tích cực trau dồi kiến thức nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi người gửi tiền, tránh gây ra những hành động hay hậu quả đáng tiếc cho người gửi tiền.

### **2.3. Giám sát và kiểm tra các cơ quan tổ chức chịu trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người gửi tiền**

Nhằm đảm bảo cho quyền lợi người gửi tiền một cách tối đa cũng như sự bền vững của hệ thống ngân hàng thì Nhà nước cần có cơ chế rõ ràng nhằm tăng cường việc giám sát và kiểm tra các cơ quan tổ chức chịu trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Việc giám sát và kiểm tra nên quy định rõ cá nhân hay tổ chức nào chịu trách nhiệm, quy trình giám sát và kiểm tra như thế nào, giám sát và kiểm tra những phần nào.

Để thực hiện nhanh chóng và hiệu quả thì cần có sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền để có thể đánh giá chính xác và khách quan, nhằm đảm bảo phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến quyền lợi người gửi tiền để qua đó kịp thời xử lý, tránh gây hậu quả về sau.

Ngoài việc giám sát và kiểm tra theo quy định thì nên có thêm các cuộc kiểm tra bất ngờ, đột xuất, không thông báo từ trước để kiểm tra chính xác xem liệu các ngân hàng thương mại có tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hay không, hay bên ngoài thì hoạt động minh bạch nhưng đằng sau lại thực hiện nhiều hoạt động đem lại rủi ro cho không chỉ riêng người gửi tiền mà còn là toàn hệ thống ngân hàng.

Để đảm bảo chính hệ thống giám sát và kiểm tra cũng minh bạch thì nên quy định rõ ràng về việc các cơ quan liên quan có cơ chế giám sát, kiểm tra lẫn nhau dù hoạt động độc lập nhằm đảm bảo sự trong sạch, minh bạch của hệ thống giám sát và kiểm tra, kịp thời phát hiện những trường hợp vi phạm để có thể kịp thời xử lý, làm gương cho những đối tượng có ý định phá hoại sự trong sạch của hệ thống giám sát và kiểm tra, đồng thời xây dựng nên một hệ thống giám sát và kiểm tra trong sạch và vững mạnh.

## **2.4. Ban hành luật riêng về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền**

Việc các điều luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền nằm rải rác ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau gây ra nhiều khó khăn khi tìm kiếm cũng như áp dụng pháp luật. Tầm quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền là vô cùng quan trọng, nên việc soạn thảo riêng một luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền là vô cùng cần thiết.

Theo đó, luật nên quy định rõ ràng và thống nhất về khái niệm người gửi tiền, quy định rõ ràng quyền và nghĩa vụ của người gửi tiền, của các tổ chức tín dụng, các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, trường hợp xảy ra tranh chấp giữa người gửi tiền và ngân hàng thương mại thì xử lý như thế nào, trường hợp ngân hàng thương mại phải dừng hoạt động thì xử lý như thế nào để bảo vệ tối đa quyền lợi người gửi tiền.

Việc ban hành riêng một luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền chắc chắn sẽ giúp thống nhất quy định về pháp luật, không còn gây khó khăn khi tìm kiếm cũng như áp dụng pháp luật vào thực tế. Tuy nhiên việc ban hành luật cũng cần phải đảm bảo hài hòa và phù hợp với các luật liên quan như Luật BHTG 2012 hay Luật các TCTD 2010, phù hợp với quan điểm và đường lối của Đảng và Nhà nước, các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Để làm được điều này cần sự nỗ lực cũng như sự tham gia của nhiều ngành, bộ liên quan cũng như sự đóng góp ý kiến của chính người gửi tiền để có thể hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

## **2.5. Bảo hiểm tiền gửi**

### ***Điều chỉnh tăng hạn mức chi trả BHTG***

Hạn mức trả tiền bảo hiểm là một trong những nội dung cốt lõi thực hiện chính sách bảo vệ người gửi tiền. Luật BHTG quy định: “Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) trong từng thời kỳ”. Từ ngày 5/8/2017 đến nay, hạn mức trả tiền bảo hiểm cho một cá nhân tại một tổ chức tham gia BHTG gồm cả gốc và lãi tối đa là 75 triệu đồng. Với hạn mức này, theo số liệu khảo sát của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) vào thời điểm tháng 6/2017, đã bảo vệ 87,32% người gửi tiền thuộc đối tượng bảo hiểm.

Hiệp hội BHTG Quốc tế (IADI) khuyến nghị thiết lập hạn mức trả tiền bảo hiểm cần tuân thủ hai mục tiêu cơ bản. Thứ nhất, hạn mức chi trả phải đủ cao để bảo vệ đại

đa số người gửi tiền (bảo vệ được 90% đến 95% người gửi tiền), đặc biệt là những người gửi số lượng tiền thấp, có hạn chế nhất định về khả năng tiếp cận và đánh giá thông tin hoạt động ngân hàng. Thứ hai, hạn mức chi trả cần được xác định đủ thấp để có một tỷ lệ đáng kể giá trị tiền gửi tuân theo kỷ luật thị trường. Điều đó có tác dụng hạn chế khả năng người gửi số tiền lớn chạy theo các hành vi rủi ro, tìm kiếm ngân hàng có lãi suất cao để gửi tiền, mặc dù biết ngân hàng đó có rủi ro cao hơn.

Hạn mức BHTG tối ưu được xác định trên cơ sở mục tiêu chính sách công về hoạt động BHTG tại từng quốc gia. Hơn nữa, hạn mức BHTG cần xây dựng dựa trên các yếu tố lạm phát, thu nhập bình quân quốc nội, quy mô tiền gửi của người gửi tiền, kỳ vọng của thị trường, các yếu tố tác động tới mục tiêu chính sách công và yếu tố tương quan giữa các quốc gia khác trong khu vực.

Cho tới nay, tình hình kinh tế vĩ mô tại Việt Nam có cải thiện đáng kể, như lạm phát, GDP bình quân đầu người, tỷ giá, lãi suất, hoạt động của hệ thống ngân hàng, và mức độ tăng huy động tiền gửi, đã có những thay đổi đáng kể theo chiều hướng tích cực. Vì vậy, trên cơ sở các nguyên tắc và nhân tố ảnh hưởng đến hạn mức chi trả BHTG, việc xem xét, đánh giá tính phù hợp của hạn mức BHTG là cần thiết. Điều chỉnh tăng kịp thời hạn mức chi trả BHTG sẽ có tác dụng nâng cao khả năng đóng góp của công cụ BHTG cho tiến trình đổi mới hoạt động ngân hàng và tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

### ***Rút ngắn thời gian chi trả BHTG, bảo vệ kịp thời người gửi tiền***

Thực hiện quy trình chi trả BHTG hiệu quả là điều kiện tiên quyết trong nội dung duy trì niềm tin công chúng và góp phần vào sự ổn định của hệ thống ngân hàng, đặc biệt trong tình huống có ngân hàng đóng cửa. Điều 23 Luật BHTG quy định, trong thời hạn 60 ngày kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức BHTG có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG.

Trong khi đó, các quốc gia có hệ thống BHTG phát triển quy định về thời gian chi trả ngắn hơn rất nhiều. Các tổ chức BHTG thường đặt ra khoảng thời gian mục tiêu thực hiện chi trả với nỗ lực chi trả nhanh nhất có thể. Tổng công ty BHTG Mỹ chi trả sau 2 ngày, tính từ thời điểm đóng cửa ngân hàng, Đài Loan sau 3 ngày, Canada chi trả một phần sau 5 ngày và toàn bộ sau 14 ngày, Anh đặt mục tiêu chi trả sau 7 ngày. Hiệp hội

BHTG quốc tế (IADI) khuyến nghị nên qui định thời hạn mục tiêu để chi trả BHTG là sau 7 ngày tính từ khi ngân hàng nhận tiền gửi tuyên bố chấm dứt hoạt động (đóng cửa).

Với thực tiễn quốc tế và điều kiện có liên quan tới hoạt động chi trả BHTG ở Việt Nam, quy định về thời hạn chi trả 60 ngày cần được rút ngắn. Rút ngắn thời gian chi trả có tác dụng hạn chế ảnh hưởng bất lợi tâm lý của người gửi tiền, giảm hiệu ứng đám đông do đóng cửa ngân hàng có thể phát sinh. Yếu tố để có thể rút ngắn thời hạn chi trả bao gồm khả năng tiếp cận thông tin về tiền gửi được bảo hiểm, nguồn nhân lực, phương thức chi trả, hạ tầng công nghệ thông tin.

Trên thực tế, các yếu tố đó đối với BHTGVN hiện tại đã được cải thiện đáng kể. Từ tháng 6/2017 đến nay, tổ chức tham gia BHTG định kỳ cung cấp tới BHTGVN thông tin về tiền gửi được bảo hiểm. Nguồn nhân lực hiện tại của BHTGVN có thể đáp ứng nhu cầu của hoạt động chi trả. Hơn nữa, Luật BHTG của Việt Nam cho phép tổ chức BHTG trực tiếp trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền hoặc ủy quyền cho tổ chức tham gia BHTG khác thực hiện. Điều này cho phép BHTGVN có thể sử dụng phương thức ủy quyền chi trả BHTG trong tình huống cần rút ngắn thời gian chi trả.

Hơn nữa, dự án hệ thống thông tin và hiện đại hóa ngân hàng (FSMIMS) do Ngân hàng Thế giới tài trợ cho Việt Nam đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, góp phần cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin về tiền gửi ngân hàng và hỗ trợ xử lý chi trả ngân hàng được thuận lợi trong điều kiện rút ngắn thời gian.

### ***Nội dung bảo vệ gián tiếp người gửi tiền***

Luật BHTG quy định, BHTGVN thực hiện “tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia BHTG nhằm phát hiện, kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng”.

Hoạt động giám sát các tổ chức tham gia BHTG của BHTGVN dựa trên hai nguồn thông tin. Một là, thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm từ các tổ chức tham gia BHTG và hai là, thông tin được chia sẻ từ NHNN. Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) sửa đổi năm 2017 đã bổ sung quy định về áp dụng can thiệp sớm của NHNN trước khi đặt TCTD vào tình trạng kiểm soát đặc biệt (KSDB) để xử lý tổ chức có dấu hiệu yếu kém nhưng chưa đến mức phải KSDB.

Các TCTD này là đối tượng có nguy cơ rủi ro cao, có thể dẫn đến chấm dứt hoạt động trong tương lai gần, có khả năng phát sinh chi trả tiền bảo hiểm. Để nâng cao khả năng bảo vệ người gửi tiền trong trường hợp này, đồng thời hạn chế khả năng trục lợi BHTG, thiết nghĩ cần có quy định cho phép BHTGVN được NHNN chia sẻ thông tin về các tổ chức tín dụng trong tình huống kiểm soát đặc biệt ngay từ giai đoạn can thiệp sớm của NHNN.

### ***Kiểm soát rủi ro đạo đức trong hoạt động BHTG***

Trên thực tế, bên cạnh tính ưu việt, hoạt động BHTG phát sinh một số rủi ro. Nhận thức toàn diện, đầy đủ và có giải pháp phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ rủi ro sẽ nâng cao hiệu quả của hoạt động BHTG. Điều 10 Luật BHTG quy định các hành vi bị cấm trong hoạt động BHTG, nhưng chưa đề cập tới hành vi gây rủi ro đạo đức bị cấm.

Rủi ro đạo đức trong hoạt động ngân hàng có liên quan tới sự hiện diện của công cụ BHTG tương đối đa dạng, cần được xác định và có giải pháp kiểm soát. Người gửi tiền có tâm lý ít quan tâm tới hoạt động của ngân hàng bởi cho rằng ngân hàng họ gửi tiền đã tham gia BHTG và rằng rủi ro với tiền gửi đã được loại trừ. Họ có tâm lý an tâm hơn và tìm kiếm cơ hội gửi tiền tại ngân hàng chào lãi suất cao hơn. Ứng xử đó vô hình dung thúc đẩy hoạt động ngân hàng chấp nhận rủi ro cao hơn.

Hơn nữa, về phía ngân hàng huy động tiền gửi, trong tình huống khó khăn có thể dẫn tới đóng cửa ngân hàng, ngân hàng có thể có một số động thái trục lợi bảo hiểm tiền gửi. Chẳng hạn, có ngân hàng đã phối hợp với người gửi tiền tách sổ tiền gửi để lách hạn mức chi trả BHTG, đảm bảo được chi trả tối đa từ tổ chức BHTG. Những ứng xử như vậy từ người gửi tiền và ngân hàng là biểu hiện của rủi ro đạo đức.

Để xây dựng mô hình tổ chức BHTG hiệu quả, thiết lập kỷ cương thị trường, giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực từ rủi ro đạo đức, cần xem xét bổ sung định danh về trục lợi BHTG, điều khoản miễn trừ, quyền từ chối trả tiền bảo hiểm trong trường hợp có biểu hiện trục lợi BHTG

### ***Tổ chức BHTG tham gia giải quyết khó khăn ngân hàng***

Quy định pháp lý liên quan tới hoạt động BHTG đề cập tới nội dung tổ chức BHTGVN có trách nhiệm và quyền hạn tham gia giải quyết khó khăn ngân hàng. Mặc dù vậy, tính cụ thể, chi tiết và đầy đủ của quy định hiện hành chưa đảm bảo sự tham gia



có hiệu quả và an toàn của tổ chức BHTGVN trong tiến trình giải quyết khó khăn ngân hàng. Cụ thể, nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của nhân sự đại diện cho tổ chức BHTG tham gia Ban Kiểm soát đặc biệt chưa được quy định. Hơn nữa, đối với TCTD chấm dứt hoạt động, được chi trả BHTG, chưa có quy định cho phép BHTGVN được phép khởi kiện tổ chức và cá nhân (nếu có) gây nên thất thoát và khó khăn cho ngân hàng được chi trả.

Bổ sung Luật BHTG cho phép tổ chức BHTGVN thực hiện hỗ trợ tài chính đối với tổ chức tham gia BHTG trong trường hợp cần có nguồn tài chính để giải quyết khó khăn. Hoạt động hỗ trợ tài chính trong trường hợp này có ý nghĩa lớn đối với khả năng củng cố tổ chức tham gia BHTG, vượt qua khó khăn. Mặc dầu vậy, hoạt động này cũng đặt tổ chức BHTGVN vào tình huống đối diện rủi ro lớn. Rủi ro này sẽ cao hơn nếu BHTGVN không trực tiếp tham gia vào hoạt động của tổ chức tham gia BHTG trong quá trình củng cố sau hỗ trợ tài chính. Thiết nghĩ, một số nội dung liên quan tới hoạt động hỗ trợ tài chính cần được quy định và có hiệu lực cao, bao gồm, quy định miễn trừ trách nhiệm trong tình huống đặc biệt, quy định được phép truy tố và khởi kiện tổ chức và cá nhân gây nên khó khăn cho tổ chức tham gia BHTG có liên quan...

Thực tiễn ở Việt Nam cho thấy hoạt động hỗ trợ tài chính có hiệu quả thiết thực trong củng cố và giải quyết khó khăn của tổ chức tham gia BHTG. Trong giai đoạn thí điểm hoạt động hỗ trợ tài chính, BHTGVN đã thực hiện thành công hỗ trợ tài chính đối với 5 TCTD có khó khăn. Sau khi được hỗ trợ tài chính, cùng với các hoạt động hỗ trợ khác, 4 trên 5 tổ chức được hỗ trợ tài chính đã cơ bản giải quyết được khó khăn và trở lại hoạt động bình thường. Để hoạt động hỗ trợ tài chính mang lại hiệu quả cao, tạo tính chủ động trong thực hiện chức năng hỗ trợ tài chính, pháp luật cần có quy định cụ thể về thời gian, điều kiện, phương pháp, thời điểm hỗ trợ đối với tổ chức tham gia BHTG gặp khó khăn tạm thời về mặt tài chính.

### ***Áp dụng phí BHTG có phân biệt theo mức độ rủi ro***

Trong hoạt động BHTG, có hai phương pháp tính phí BHTG, đó là phí đồng hạng và phí phân biệt theo mức độ rủi ro của các tổ chức tham gia BHTG. IADI khuyến nghị phí BHTG đồng hạng áp dụng trong thời gian mới triển khai hoạt động BHTG. Với tiến trình phát triển hoạt động BHTG, áp dụng phí BHTG có phân biệt rủi ro cần được triển khai.

Luật BHTG quy định “Thủ tướng Chính phủ quy định khung phí BHTG theo đề nghị của NHNN; căn cứ vào khung phí BHTG, NHNN quy định mức phí BHTG cụ thể đối với tổ chức tham gia BHTG trên cơ sở kết quả đánh giá và phân loại tổ chức này”. Từ khi BHTGVN thành lập đến nay gần 20 năm, phí BHTG được tính đồng hạng 0,15%/năm/trên số dư tiền gửi bình quân của các loại tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG. Phương pháp tính phí này phù hợp trong giai đoạn đầu mới thành lập tổ chức BHTG và đặc thù của nền kinh tế chuyển đổi từ tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Dẫu vậy, việc áp dụng mức phí đồng hạng trong thời gian dài sẽ không tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa các TCTD trong hệ thống, không khuyến khích tổ chức tham gia BHTG nâng cao hiệu quả hoạt động để được áp dụng mức phí thấp hơn, góp phần làm gia tăng nguy cơ phát sinh rủi ro đạo đức. Vì vậy, để phù hợp với tình hình thực tế và thông lệ quốc tế, hướng dẫn thu phí theo đánh giá và phân loại các tổ chức tham gia BHTG là cần thiết.

### **Nghiên cứu mô hình bảo hiểm tiền gửi một số nước trên thế giới**

Việc thiết kế mô hình của tổ chức bảo hiểm tiền gửi của mỗi quốc gia sẽ do Chính phủ của nước đó quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Trên thế giới hiện có 3 mô hình chủ yếu bao gồm

Mô hình chuyên chi trả: Tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo mô hình chuyên chi trả được thành lập chỉ nhằm thực hiện nhiệm vụ duy nhất là chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền hoặc phá sản.

Mô hình chi trả với quyền hạn được mở rộng: Theo mô hình này, ngoài chức năng thực hiện chi trả cho người gửi tiền sau khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị phá sản thì tổ chức bảo hiểm tiền gửi còn có thêm một số chức năng khác tùy thuộc vào đặc thù của mỗi quốc gia. Cụ thể, tổ chức bảo hiểm tiền gửi được trao thêm một số quyền hạn mở rộng như hỗ trợ tài chính cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi gặp khó khăn trong việc thanh toán; theo dõi, cảnh báo đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi để phòng tránh rủi ro; tham gia trong quá trình xử lý nợ và thu hồi nợ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị phá sản. Điều này sẽ làm tăng thêm vai trò của bảo

hiểm tiền gửi là công cụ thực hiện chính sách công với mục đích cơ bản là bảo vệ người gửi tiền, góp phần đảm bảo sự phát triển lành mạnh của hệ thống tài chính quốc gia.

Mô hình giảm thiểu rủi ro: Đây là mô hình bảo hiểm tiền gửi phổ biến trên thế giới. Theo đó, ngoài nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, tổ chức bảo hiểm tiền gửi còn tham gia cùng với các cơ quan nhà nước và ngân hàng trung ương vào hoạt động kiểm tra, giám sát, xử lý đổ vỡ, chi trả tiền gửi... nhằm mục đích giảm thiểu rủi ro cho người gửi tiền, bảo đảm sự an toàn và hoạt động bình thường của hệ thống tài chính - tiền tệ quốc gia; tính phí bảo hiểm dựa trên cơ sở định mức tín nhiệm của tổ chức tài chính; được trao các nghiệp vụ kinh doanh, đầu tư nhằm bảo toàn và phát triển vốn ban đầu cũng như tăng cường sức mạnh tài chính, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách của Nhà nước.

Mỗi mô hình trên đều có những ưu điểm và nhược điểm riêng. Việc lựa chọn mô hình nào là phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, xã hội, sự phát triển của hệ thống tài chính - ngân hàng của từng quốc gia. Tuy nhiên, do tính ưu việt của mô hình giảm thiểu rủi ro nên xu hướng chủ yếu của các nước hiện nay là thiết kế mô hình bảo hiểm tiền gửi theo mô hình này.

### **Kinh nghiệm từ nước ngoài**

#### *Kinh nghiệm của Đài Loan*

Luật BHTG của Đài Loan quy định khi một tổ chức tài chính bị đóng cửa, một tổ chức có tên viết tắt CDIC sẽ được giao nhiệm vụ duy trì trật tự trong hệ thống tín dụng và bảo vệ lợi ích của người gửi tiền bằng việc chi trả tiền gửi được bảo hiểm.

Năm 2007, Luật BHTG Đài Loan được sửa đổi trên quy mô lớn sau sự kiện rút tiền hàng loạt lớn nhất ở Chinese Bank. Theo đó, quyền hạn và chức năng của hệ thống BHTG Đài Loan được tăng cường. CDIC được trao thêm chức năng giám sát rủi ro và quyền điều tra đặc biệt. Ngoài ra, nhằm tăng cường cơ chế xử lý các tổ chức tài chính gặp vấn đề, CDIC được thực hiện các hành động khắc phục kịp thời một cách có nguyên tắc và được tham gia sớm vào quá trình xử lý ngân hàng. Khi xảy ra đổ vỡ ngân hàng riêng lẻ, CDIC có đầy đủ thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý ngân hàng đổ vỡ, bao gồm mua lại và tiếp nhận, chi trả tiền gửi. Trong khủng hoảng có hệ thống, CDIC sẽ được cơ quan có thẩm quyền giao cho việc hỗ trợ ngân hàng mở hoặc áp dụng phương

thức ngân hàng bắc cầu. Trong cả hai trường hợp, CDIC đều được Cơ quan giám sát (FSC) giao nhiệm vụ tiếp nhận các tổ chức tham gia bảo hiểm gặp vấn đề, bước đầu tiên trong quá trình xử lý sớm tổ chức bị đổ vỡ sau khi tổ chức đó bị FSC buộc đóng cửa.

Theo quy định của Đài Loan, FSC là cơ quan tuyên bố đóng cửa ngân hàng có vấn đề và chỉ định CDIC làm cơ quan tiếp quản ngân hàng đổ vỡ đó. Đồng thời, FSC có sự phối hợp về mặt hành chính với CDIC trong việc xử lý ngân hàng đổ vỡ. CDIC thực hiện việc xử lý ngân hàng theo một trong các phương thức xử lý thuộc thẩm quyền của tổ chức này. Trong khi đó, NHTW hỗ trợ về mặt thanh khoản cho CDIC trong quá trình xử lý. CDIC tái cơ cấu ngân hàng theo nguyên tắc chi phí tối thiểu. Tuy nhiên, trong trường hợp có bất kỳ nguy cơ nào đe dọa nghiêm trọng đến trật tự tín dụng và sự ổn định tài chính, yêu cầu về chi phí này có thể không cần áp dụng nếu CDIC có được sự đồng ý của FSC sau khi tham vấn Bộ Tài chính và NHTW với sự chấp thuận cuối cùng của Chính phủ. Sự phối hợp giữa các thành viên Mạng an toàn tài chính của Đài Loan bao gồm: NHTW, Cơ quan giám sát tài chính, Hội đồng Nông nghiệp và CDIC. Hệ thống liên lạc giữa các thành viên mạng an toàn tài chính được thiết lập nhằm tăng cường chia sẻ thông tin và phối hợp phát hiện sớm, xử lý các tổ chức tài chính bị đổ vỡ tại Đài Loan. Cụ thể, một “Ủy ban Hợp tác giám sát tài chính” được thành lập theo luật nhằm trao đổi về các chính sách chủ yếu của hệ thống ngân hàng, xử lý các ngân hàng gặp vấn đề, khủng hoảng ngân hàng mang tính hệ thống, khủng hoảng thanh khoản ngân hàng khẩn cấp, chia sẻ thông tin cũng như các vấn đề khác. Ủy ban bao gồm các thành viên từ các lãnh đạo cao cấp của các thành viên mạng an toàn tài chính do Chủ tịch của FSC làm chủ tịch.

Trong giai đoạn bình thường, tất cả các thành viên của mạng an toàn tài chính đều có vai trò trong việc giám sát rủi ro của các tổ chức tài chính. Nhằm tạo ra một cơ chế chia sẻ thông tin và phối hợp giữa FSC, CDIC và NHTW trong việc xử lý ngân hàng, CDIC đã thiết lập 2 hệ thống, đó là: Hệ thống cảnh báo sớm về tài chính cấp quốc gia và hệ thống truyền tin trực tuyến thông qua mạng Internet. Sản phẩm của hai hệ thống này là các báo cáo và phát hiện những dấu hiệu bất thường để làm cơ sở tham khảo cho các thành viên mạng an toàn tài chính trong việc xử lý khủng hoảng. Khi xảy ra những sự cố đặc biệt, các cuộc họp của nhóm công tác phối hợp giám sát tài chính sẽ được tổ chức với sự chủ trì của FSC.

Khi phát hiện thấy có vấn đề xảy ra với tổ chức tài chính, CDIC tham gia vào quá trình can thiệp sớm (PCA) theo các yêu cầu của FSC. Theo đó, các cơ quan trong mạng an toàn tài chính có trách nhiệm tiến hành kiểm tra tại chỗ và giám sát thường xuyên. Cụ thể: (1) Tổ chức tài chính thiếu vốn buộc phải tiến hành các biện pháp tự khắc phục nhằm cải thiện trong một khung thời gian nhất định; (2) Nếu chất lượng tài sản của tổ chức tài chính xấu đi, CDIC có thể tiến hành chỉ đạo từ xa để kiểm soát rủi ro dưới sự hướng dẫn của FSC; (3) Nếu tình hình tài chính của tổ chức gặp vấn đề đó tiếp tục xấu đi, FSC có thể chỉ định CDIC tiến hành chỉ đạo tại chỗ; (4) Nếu tổ chức tài chính không thể tiếp tục hoạt động, tổ chức đó có thể phải bước vào giai đoạn đầu tiên của quá trình xử lý ngân hàng sớm là tiếp quản. Từ khi thành lập, CDIC đã được giao nhiệm vụ hỗ trợ các ngân hàng gặp vấn đề hoặc hỗ trợ đồng thời với các cơ quan có thẩm quyền ở cấp trung ương và địa phương nhằm ổn định hoạt động của các ngân hàng gặp vấn đề cũng như ngăn chặn rủi ro đạo đức.

Trong trường hợp khủng hoảng, tất cả các thành viên của mạng an toàn tài chính phải phối hợp chặt chẽ với nhau để xử lý. Cụ thể, FSC phối hợp với NHTW, CDIC trong việc áp dụng các biện pháp đặc biệt. CDIC chi trả toàn bộ và không phải sử dụng phương thức xử lý với chi phí tối thiểu. NHTW cung cấp thanh khoản cho CDIC, trong khi Bộ Tài chính Đài Loan đóng vai trò là cơ quan bảo lãnh cho các khoản vay của CDIC. CDIC có thể yêu cầu FSC làm việc với NHTW phê duyệt khoản hỗ trợ tài chính trong phạm vi số tiền thế chấp. Nếu số tiền hỗ trợ tài chính trên vượt quá giá trị tài sản thế chấp do CDIC cung cấp, FSC có thể cùng Bộ Tài chính và NHTW đề xuất với chính phủ chấp thuận hỗ trợ phần vượt quá. Trong trường hợp khẩn cấp, CDIC có thể vay vốn từ các tổ chức tài chính khác.

#### *Kinh nghiệm xử lý ngân hàng đổ vỡ của Nhật Bản*

Nhật Bản có Luật bảo hiểm tiền gửi đồng bộ với hệ thống luật pháp điều chỉnh hoạt động của các thành viên tham gia Mạng an toàn tài chính quốc gia. Cơ quan BHTG Nhật Bản (DICJ) được thành lập năm 1971, với mô hình BHTG chi trả với quyền hạn mở rộng và số lượng thành viên hiện nay lên gần 500. DICJ đóng một vai trò quan trọng trong xử lý ngân hàng đổ vỡ ở Nhật Bản.

Khi có TCTC bị đổ vỡ, DICJ sẽ tiếp nhận thông tin người gửi tiền tại TCTC đó trong 24h. Sau đó, DICJ sẽ thu hồi nhanh các khoản nợ xấu bằng các biện pháp nhằm

tối thiểu hóa việc sử dụng quỹ BHTG như thành lập công ty xử lý và thu hồi nợ (RCC - công ty con của DICJ) hoặc thành lập ngân hàng bắc cầu với 100% vốn của DICJ để quản lý và hỗ trợ cho hoạt động của TCTC bị đổ vỡ. Đối với từng trường hợp đổ vỡ, DICJ sẽ phân tích đó là trường hợp đổ vỡ có tính hệ thống hay không để xác định được phương pháp xử lý phù hợp bao gồm Phương pháp thông thường (Tiếp nhận mua lại P & A Hoặc chi trả) và Phương pháp đặc biệt (Bơm vốn, Hỗ trợ tài chính trong trường hợp thiếu vốn chi trả và Quốc hữu hóa).

Luật BHTG sửa đổi, giao quyền cho DICJ xử lý đổ vỡ, thực hiện các nội dung quan trọng: Mua nợ xấu từ tổ chức tài chính; Hỗ trợ vốn cho việc sáp nhập tổ chức tài chính có vấn đề; Điều hành ngân hàng đổ vỡ được tiếp nhận, lựa chọn các tổ chức tài chính tiếp nhận, thành lập ngân hàng bắc cầu và thực hiện các công việc liên quan khác.

Nhờ được trao thêm quyền hạn, có sự độc lập trong hoạt động, phản ứng kịp thời với thị trường, BHTG Nhật Bản đã thực sự phát huy hiệu quả, góp phần ổn định hệ thống tài chính sau hàng loạt vụ đổ bể ngân hàng trong giai đoạn những năm

Luật Tái thiết tài chính, Chính phủ cho phép DICJ mua lại nợ xấu từ các tổ chức lành mạnh để thúc đẩy chuyển nhượng nợ xấu. Tháng 4/1999, Tổng Công ty Thu hồi và Xử lý nợ (RCC) được thành lập dưới hình thức là một tổ chức trực thuộc DICJ. RCC có vai trò thu hồi nhanh và hiệu quả các khoản nợ xấu bằng biện pháp công bằng và minh bạch, tối thiểu hóa việc sử dụng quỹ BHTG để giải quyết hậu quả đổ vỡ ngân hàng. DICJ thực hiện những hoạt động đặc biệt theo thỏa thuận với RCC như: Hướng dẫn và tư vấn cho RCC để điều hành hoạt động của tổ chức này; Kiểm tra tài sản của các con nợ trong trường hợp các dấu hiệu thiếu minh bạch, gian lận, giấu giếm; Thu hồi nợ từ các con nợ là những người mà tài sản đã bị cầm cố trong các trường hợp phức tạp. Nhờ vậy DICJ với tư cách là người điều hành tài chính đã thông qua RCC tiến hành đòi các khoản nợ dân sự và hình sự đối với nhà quản lý các tổ chức tài chính bị đổ vỡ.

Theo quy định của Luật BHTG, khi xử lý đổ vỡ, DICJ cũng có thể thành lập ngân hàng bắc cầu với 100% vốn của DICJ theo quyết định thành lập của Hội đồng cơ quan dịch vụ tài chính để quản lý hoạt động của tổ chức tài chính bị đổ vỡ. Tổ chức tài chính bị đổ vỡ sẽ ký kết Thỏa thuận cơ sở về việc tiếp tục kinh doanh và các thỏa thuận kèm theo với ngân hàng bắc cầu trước khi gửi đơn yêu cầu bắt đầu thực hiện thủ tục phục hồi dân sự sau khi xảy ra đổ vỡ. Sau đó, ngân hàng bắc cầu cung cấp hỗ trợ tài chính dưới

hình thức thực hiện các nghĩa vụ cấp tiền hoặc cho vay để tiếp tục các hoạt động của tổ chức tài chính bị đổ vỡ.

Chính vì có cơ sở pháp lý cao, chặt chẽ và sự điều chỉnh, sửa đổi chính sách kịp thời đã tạo điều kiện cho DICJ có đủ thẩm quyền triển khai các hoạt động nghiệp vụ, đặc biệt là xử lý đổ vỡ ngân hàng, thực hiện tốt mục tiêu bảo vệ người gửi tiền, góp phần không nhỏ đối với việc phục hồi, ổn định ngân hàng sau cải cách của Chính phủ Nhật Bản.

#### *Bảo vệ người gửi tiền của Mỹ*

Luật bảo hiểm tiền gửi của Mỹ được ban hành trước khi Công ty Bảo hiểm tiền gửi Mỹ (FDIC), tổ chức bảo hiểm tiền gửi đầu tiên trên thế giới thành lập năm 1933. Từ đó đến nay, Luật bảo hiểm tiền gửi Mỹ đã được chỉnh sửa nhiều lần cho phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động của FDIC.

Kể từ khi thành lập đến nay, FDIC đã có nhiều thành công và khẳng định được vai trò của mình trong mạng lưới an toàn tài chính quốc gia bằng những đóng góp tích cực đối với sự ổn định và phát triển của thị trường tài chính Mỹ suốt 7 thập kỷ qua. Hoạt động của FDIC đã góp phần củng cố niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng cũng như ngăn chặn hiệu ứng đổ vỡ lan truyền.

Luật pháp Mỹ cho phép FDIC thực hiện trách nhiệm là cơ quan quản lý tài sản của các tổ chức tham gia BHTG lâm vào tình trạng đổ vỡ. Khi đó FDIC được quyền đánh giá giá trị tài sản của tổ chức này và lựa chọn phương thức xử lý sao cho chi phí bỏ ra thấp nhất. FDIC đã thiết lập một quy trình xử lý các tổ chức tham gia BHTG lâm vào tình trạng đổ vỡ bắt đầu từ khi các cơ quan có chức năng giám sát ngân hàng thông báo về tình trạng đổ vỡ của tổ chức tham gia BHTG cho đến khi làm thủ tục đóng cửa tổ chức bị đổ vỡ (FDIC, 2003, Resolutions Handbook).

*Hỗ trợ tài chính* là giải pháp được tổ chức BHTG sử dụng để hỗ trợ cho tổ chức tham gia BHTG được xác định là có nguy cơ mất khả năng thanh toán. Tổ chức tham gia BHTG có thể nhận hỗ trợ theo hình thức cho vay trực tiếp, mua lại các tài sản có hoặc gánh vác các khoản nợ hoặc gửi tiền vào ngân hàng có vấn đề và bảo lãnh khoản vay.

*Giao dịch mua và nhận nợ thay (P&A)* là giao dịch mà tổ chức BHTG sắp xếp cho một tổ chức tài chính mạnh mua lại một phần hoặc toàn bộ tài sản của tổ chức tham gia BHTG bị mất khả năng thanh toán hoặc bị đổ vỡ và gánh vác một phần hoặc tất cả các khoản nợ, bao gồm các khoản tiền gửi được bảo hiểm. Trong giao dịch này, tổ chức mua lại có thể nhận sự hỗ trợ từ tổ chức BHTG để hoàn thành giao dịch mua lại. Mục đích của giao dịch P&A nhằm hạn chế rủi ro, giải cứu ngân hàng đổ vỡ, góp phần đảm bảo ổn định hệ thống tài chính quốc gia. Kết quả của giao dịch này là các tổ chức tham gia BHTG được liên kết và sáp nhập với các tổ chức mạnh hơn.

Với những ưu điểm nổi trội, P&A được xem là giải pháp có chi phí thấp hơn chi phí ước tính cho việc chi trả tiền gửi được bảo hiểm, ít gây rối loạn hơn so với việc thực hiện chi trả và được những người gửi tiền của ngân hàng quan tâm nhất vì sẽ hỗ trợ quá trình tái cơ cấu ngân hàng hoặc thanh lý tài sản của ngân hàng theo hình thức nhanh nhất và hiệu quả nhất.

*Chi trả BHTG (Pay-off)* là việc thực hiện cam kết thanh toán khoản tiền gửi được bảo hiểm (bao gồm cả gốc và lãi theo một mức độ nhất định) của tổ chức BHTG cho người gửi tiền thuộc đối tượng được bảo hiểm. Việc chi trả tiền bảo hiểm sẽ được thực hiện khi tổ chức tham gia BHTG chấm dứt hoạt động và bị mất khả năng thanh toán.

Tại Mỹ, giải pháp chi trả tiền gửi chỉ được thực hiện nếu FDIC không nhận được một giá thầu nào cho giao dịch P&A đáp ứng nguyên tắc chi phí thấp nhất. Có hai hình thức chi trả tiền gửi. Hình thức thứ nhất là chi trả trực tiếp, nghĩa là người gửi tiền có thể đến trụ sở tổ chức đổ vỡ để nhận tiền BHTG hoặc FDIC có thể gửi séc cho người gửi tiền qua bưu điện. Hình thức thứ hai là chuyển khoản tiền gửi được bảo hiểm, nghĩa là tiền gửi được bảo hiểm và các khoản nợ có bảo đảm của ngân hàng hoặc tổ chức tiết kiệm đổ vỡ được chuyển cho một tổ chức khác hoạt động tốt, đồng thời dịch vụ cung cấp cho người gửi tiền được bảo hiểm không bị ngừng trệ.

*Ngân hàng bắc cầu* là ngân hàng tạm thời được thành lập và điều hành bởi tổ chức BHTG để nắm giữ các tài sản và “đảm trách” các khoản nợ của ngân hàng có vấn đề cho đến khi giải pháp xử lý cuối cùng có thể được hoàn thành.

Tại Mỹ, ngân hàng bắc cầu là một trong các hình thức giao dịch P&A. FDIC quy định thời gian tồn tại tối đa đối với ngân hàng bắc cầu là 3 năm. Tuy nhiên, ngân hàng



bắc cầu chỉ được thành lập khi các phân tích của FDIC thể hiện rõ ràng chi phí hoạt động ước tính của ngân hàng bắc cầu phải thấp hơn chi phí cho việc chi trả tiền gửi được bảo hiểm. Ban giám đốc của FDIC lựa chọn ra Chủ tịch Hội đồng quản trị và chỉ định Ban giám đốc cho ngân hàng bắc cầu để kiểm soát hoạt động hàng ngày của ngân hàng. Trong thời gian tồn tại, ngân hàng bắc cầu tiếp tục hoạt động phục vụ khách hàng nhằm mục đích cải thiện khả năng thanh toán, cơ cấu lại tài sản nợ, làm trong sạch bảng cân đối trước khi rao bán, qua đó tăng thêm độ hấp dẫn đối với các khách hàng muốn mua lại ngân hàng và giảm nhẹ gánh nặng chi trả cho FDIC.

Trong số các ngân hàng đổ vỡ thời gian qua được FDIC xử lý, trường hợp của Ngân hàng IndyMac là một điển hình. Đây là ngân hàng cho vay bất động sản hàng đầu nước Mỹ với tổng tài sản lên tới 32 tỷ đô la Mỹ. Vụ đổ vỡ của IndyMac được cho là lớn thứ 2 trong lịch sử nước Mỹ, chỉ đứng sau ngân hàng quốc gia Continental với tổng tài sản trên 40 tỷ đô la Mỹ bị sụp đổ vào năm 1984 do tổn thất về cho vay thế chấp bằng chứng khoán.

Trước một IndyMac với tổng tài sản lên tới 32 tỷ đô la Mỹ, liên quan tới đông đảo dân chúng, trong bối cảnh thị trường tài chính tiền tệ tụt dốc dễ bị tổn thương và nguy cơ khủng hoảng kinh tế ở mức cao thì việc lựa chọn giải pháp ngân hàng bắc cầu là một sự lựa chọn tối ưu. Với quyết định này của FDIC, hơn 200.000 khách hàng của IndyMac đã được bảo vệ toàn bộ và hầu như không có các dư chấn xấu tác động lên thị trường tài chính tiền tệ hay hệ thống ngân hàng.

Và mới đây nhất sau khi Silicon Valley Bank (SVB) tuyên bố phá sản, Cơ quan quản lý bang New York đã ra lệnh đóng cửa thêm một ngân hàng nữa là Signatuttre Bank (SB). Đây là vụ phá sản ngân hàng lớn thứ 3 trong lịch sử Mỹ. Cơ quan Quản lý ngân hàng bang New York đã chỉ định Tập đoàn Bảo hiểm tiền gửi Liên bang (FDIC), một cơ quan độc lập của chính phủ Mỹ, là bên tiếp nhận để xử lý tài sản của SB. Với 9 ngành kinh doanh quốc gia bao gồm bất động sản thương mại và ngân hàng số, tính đến tháng 9-2022, gần 1/4 số tiền gửi của SB đến từ lĩnh vực tiền điện tử.

Với các qui định pháp luật chặt chẽ và nhiều giải pháp cũng như kinh nghiệm của FDIC, người gửi tiền tại SVB hi vọng sẽ được bảo đảm quyền lợi.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Tại chương 2, sinh viên đã nêu ra được thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại các NHTM, đồng thời đã đánh giá, đưa ra những thành tựu đã đạt được, bên cạnh còn chỉ ra được những mặt hạn chế còn tồn tại, đưa ra các nguyên nhân cho những hạn chế. Dựa vào đó làm cơ sở để đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại NHTM tại chương 3 của khóa luận này.

## CHƯƠNG 3

# MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP VỀ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

### 3.1. Đánh giá chung

Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền ngày càng hoàn thiện hơn, trong đó đặc biệt là pháp luật về BHTG, trong đó có thể kể đến như:

*Một là*, khắc phục những bất cập trong hệ thống pháp luật xác định trách nhiệm quản lý Nhà nước về BHTG, qua đó giúp cho các cơ quan quản lý tránh được những trường hợp đùn đẩy trách nhiệm hoặc tranh chấp về thẩm quyền.

*Hai là*, xây dựng được mô hình BHTG giảm thiểu rủi ro, quy định này giúp cho tổ chức BHTG thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền cũng như xác định rõ giới hạn của tổ chức BHTG trong việc đảm bảo an toàn hệ thống tài chính.

*Ba là*, để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình thì Luật BHTG đã có quy định về Hoạt động thông tin, báo cáo, quy định cụ thể trách nhiệm báo cáo và thông tin tổ chức BHTG và vấn đề cung cấp thông tin của NHNN.

*Bốn là*, nhằm tránh rủi ro hao tổn quỹ BHTG thì Luật BHTG chỉ cho phép tổ chức BHTG được sử dụng nguồn vốn nhân rồi để trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và gửi tiền tại NHNN mà không cho phép BHTG được mở tài khoản và gửi tiền tại các TCTD.

*Năm là*, về nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cho người tiền thì đã có những quy định cụ thể nhằm mục đích chi trả ngay lập tức cho người gửi tiền, gây dựng niềm tin với người gửi tiền, giữ vững sự ổn định của hệ thống ngân hàng.

Ngoài ra, Nhà nước đã có những sự can thiệp kịp thời nhằm đề phòng rủi ro các ngân hàng không thể thanh toán cho người gửi tiền, nỗ lực có những giải pháp nhằm hạn chế và loại trừ rủi ro, góp phần xây dựng nên hệ thống ngân hàng vững mạnh, góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

Tuy vậy vẫn còn đó những hạn chế như:

*Một là*, chưa có pháp luật cụ thể về bảo quyền lợi người gửi tiền, các quy định còn nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, gây khó khăn khi tìm kiếm cũng như áp dụng pháp luật vào thực tế, không phải chủ nào cũng có thể tìm đầy đủ các quy định nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau để thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

*Hai là*, pháp luật về giải quyết tranh chấp giữa người gửi tiền và NHTM chưa được quan tâm. Cần phải các cơ chế rõ ràng để hỗ trợ người gửi tiền trong các tranh chấp do người gửi tiền so với các NHTM thường thiếu hiểu biết hơn về quyền lợi của chính họ, gây ra bất lợi nếu có tranh chấp, vì vậy vấn đề này cần phải được quan tâm hơn nữa.

*Ba là*, trong nhiều trường hợp các nhân viên, cán bộ ngân hàng còn thể hiện sự thiếu ý thức, sẵn sàng xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Có những trường hợp làm giả giấy tờ hay số liệu với mục đích chiếm đoạt số tiền gửi của khách hàng, gây hoang mang cho chính người gửi tiền, làm giảm uy tín của ngành ngân hàng.

*Bốn là*, về hạn mức chi trả còn nhiều bất cập. Việc các quy định về cách thức cũng như cách tính hạn mức chi trả còn nhiều bất cập, khó tính toán, khiến người tiền khó tiếp cận đầy đủ thông tin. Ngoài ra thì số tiền hạn mức chi trả còn nhiều vấn đề, không phù hợp với nhiều yếu tố kinh tế, gây thiệt thòi cho người gửi tiền.

Có nhiều nguyên nhân đã gây nên thực trạng này, có thể kể đến như:

*Một là*, ý thức bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền tại các NHTM chưa cao, nhiều ngân hàng chỉ đặt lợi ích của mình lên trên hết, chưa quan tâm đến quyền lợi của người gửi tiền, việc thực hiện các quy định pháp luật còn chưa đúng mức, gây mất niềm tin của người gửi tiền, ảnh hưởng xấu đến toàn ngành ngân hàng nói chung.

*Hai là*, việc giám sát và kiểm tra còn nhiều hạn chế. Việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền chưa được quan tâm đúng mức dẫn tới các cơ quan quản lý còn lỏng lẻo trong công tác giám sát, kiểm tra, chưa có mức xử lý phù hợp. Ngoài ra bản thân các cán bộ quản lý còn thiếu năng lực, dẫn đến không thể nắm bắt được, đòi hỏi phải nâng cao trình độ đội ngũ quản lý.

*Ba là*, các văn bản pháp luật còn rời rạc, nhiều thiếu sót, bất cập, các quy định nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, gây khó khăn cho việc tìm kiếm cũng như áp dụng pháp luật.

*Bốn là*, người dân chưa có ý thức về tìm kiếm kiến thức liên quan đến bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Việc đất nước còn đang phát triển, trình độ dân trí còn thấp nên người dân nói chung chưa có ý thức trong việc tìm kiếm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

### **3.2. Kiến nghị**

*Một là*, thực hiện việc rà soát, tổng kết, đánh giá các quy định của Luật Các TCTD. Luật BHTG và văn bản quy định liên quan nhằm thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm nâng cao hiệu quả pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc đảm bảo quyền lợi người gửi tiền cần phối hợp, giám sát lẫn nhau để bảo vệ quyền lợi người gửi tiền một cách tốt nhất. Để đảm bảo an toàn cho hoạt động của các tổ chức tham gia BHTG và hoạt động ngân hàng thì trong hệ thống giám sát an toàn tài chính quốc gia cần có một cơ chế rõ ràng, phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng đơn vị để tránh trùng lặp gây lãng phí nguồn nhân lực.

Đồng thời thực hiện giám sát ngân hàng theo nguyên tắc tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương, kết hợp chặt chẽ giữa giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật về tiền tệ, ngân hàng với giám sát trên cơ sở rủi ro. Nội dung giám sát không chỉ dừng ở việc giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành các tỷ lệ, giới hạn an toàn hoạt động mà còn chú trọng đánh giá, cảnh báo rủi ro trong hoạt động của TCTD.

Việc kiểm tra giám sát được thực hiện nhanh chóng và có hiệu quả thì cần tạo lập cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa DIV với các cơ quan giám sát khác như Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan giám sát khác để kịp thời đánh giá cũng như nhận biết được thông tin đầy đủ và chính xác của các NHTM, qua đó đánh giá được rủi ro tiềm tàng của ngân hàng đó để có biện pháp khắc phục kịp thời. Hơn hết cần tăng cường chia sẻ thông tin, chia sẻ trách nhiệm, hợp tác với nhau để đảm bảo cho công tác giám sát được nhìn từ nhiều góc độ, từ nhiều khía cạnh và thấy được các rủi ro sớm hơn, rõ hơn, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ để hỗ trợ công tác này đạt hiệu quả cao.

Cần phát động các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời thực hiện chính sách 63 khen thưởng, kỷ luật kịp thời trong toàn hệ thống. Các cơ quan trong hệ thống giám sát cần đẩy mạnh việc kiểm tra đột xuất để đảm bảo rằng dù không cần thông

báo hay có kế hoạch trước thì các NHTM vẫn thực hiện đúng vai trò của mình trong việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Một việc rất quan trọng để đảm bảo minh bạch trong hệ thống giám sát là việc các cơ quan có chức năng giám sát cũng cần giám sát, kiểm tra lẫn nhau, phối hợp hoạt động trên cơ sở hoạt động độc lập để đảm bảo không có việc bao che cho nhau, gây ảnh hưởng đến quyền lợi người gửi tiền. Khi phát hiện ra chủ thể có hành vi vi phạm, cần phải thẳng tay xử lý để có thể răn đe những chủ thể có ý định vi phạm, xây dựng được một hệ thống giám sát tài chính – ngân hàng lành mạnh, trong sạch

*Hai là*, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng nhằm đảm bảo niềm tin của người gửi tiền, nâng cao chất lượng hỗ trợ của các cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người gửi tiền cần phải nghiêm túc chấp hành pháp luật, thực hiện tốt và nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, góp phần đảm bảo quyền lợi của người gửi tiền.

Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình cũng như thực sự tôn trọng quyền lợi của người gửi tiền. Do đó, việc trau dồi kiến thức, kinh nghiệm và trình độ của các nhân viên, cán bộ tại các tổ chức tín dụng và các cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền là việc rất cần thiết.

Để thực hiện được việc này, đòi hỏi các tổ chức cần có kế hoạch cũng như kinh phí nhất định dành cho hoạt động này đồng thời cần yêu cầu các cán bộ thực hiện nghiêm chỉnh việc tập huấn, giáo dục chứ không được làm cho xong lặn rồi không thu được kết quả như mong muốn. Các cán bộ cũng cần có thái độ tích cực trong việc trau dồi kiến thức của mình, từ những gì được giáo dục phải tự tạo cho mình văn hóa trong 62 toàn tổ chức về việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, để tránh thái độ gượng ép cũng như cố làm vì bị ép buộc, gây áp lực cho người gửi tiền khi thực hiện dịch vụ tại các NHTM

*Ba là*, có những quy định pháp luật cụ thể liên quan đến bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, bao gồm các quy định chi tiết về khái niệm người gửi tiền, nghĩa vụ của các NHTM trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, quy định chi tiết các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ người gửi tiền, quy định về cách thức giải quyết tranh chấp trong trường hợp người gửi tiền và NHTM xảy ra tranh chấp. Có thể thấy hiện nay, các quy định bảo vệ quyền lợi người gửi tiền không nằm trong văn bản pháp luật riêng biệt mà nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Điều này gây khó khăn không nhỏ cho

người gửi tiền cũng như các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tìm kiếm cũng như áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền lợi người gửi tiền theo quy định của pháp luật. Việc này cũng có thể gây ra việc cơ quan này áp dụng luật này mà cơ quan khác lại áp dụng quy định ở luật khác trong cùng một tranh chấp.

### **3.3. Giải pháp**

*Một là*, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền cho chính những người đang gửi tiền tại các NHTM để người gửi tiền có thể nắm rõ cũng như hiểu được tầm quan trọng của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

Để cho pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền nói riêng và pháp luật nói chung đi vào đời sống thì nhà nước cần có các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người dân các quy định liên quan cũng như các tinh thần của nhà nước. Hầu hết người dân nước ta không quan tâm nhiều đến pháp luật, cũng như không chịu tìm hiểu các quy định liên quan đến luật pháp.

Trong lĩnh vực ngân hàng, nhiều người gửi tiền đặc biệt là những người sinh sống ở vùng nông thôn, nơi mà không có nhiều điều kiện tiếp cận với thông tin hay báo chí nên thường khá mù mờ về pháp luật. Khi họ đi gửi tiền tại một NHTM nào đó, thường họ chỉ quan tâm rằng lãi suất ra sao, tiền gửi thủ tục như thế nào và làm theo hướng dẫn của nhân viên tại ngân hàng. Ngoài ra, họ không có nhiều hiểu biết về quyền lợi của mình hay nghĩa vụ hay các vấn đề liên quan như BHTG chẳng hạn.

Đây cũng là một điều cho thấy họ tự làm mất đi quyền lợi của chính họ, các TCTD tôn trọng quyền lợi của người gửi tiền một lý do lớn nhất là bởi họ tự giữ uy tín cho mình mà hơn hết quyền lợi người gửi tiền họ không chú ý nhiều. Chính vì nguyên do như vậy, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cùng NHNN cần tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật với người dân, trong đó cần phổ biến các nội dung chính liên quan đến hoạt động ngân hàng cùng 61 quyền lợi của người gửi tiền cũng như nhà nước ta và các NHTM đã có các biện pháp hay chính sách gì để đảm bảo quyền lợi người gửi tiền. Bên cạnh đó cũng cần giải đáp thắc mắc, trao đổi qua lại giữa các bên để người gửi tiền có thể hiểu một cách rõ nhất về quyền lợi của mình.

Hơn nữa, cũng cần thực hiện việc phát hành báo có nội dung bảo vệ quyền lợi người gửi tiền rồi phân phát miễn phí đến người có nhu cầu để họ nắm bắt thông tin sâu rộng hơn. Tích cực phổ biến trên đài phát thanh ngay tại thôn, xóm, phường xã hay trên truyền hình, các trang báo mạng, website... để tất cả mọi người cùng được hiểu rõ hơn về hoạt động bảo vệ quyền lợi người gửi tiền của các cơ quan có thẩm quyền liên quan. Và khi thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền sẽ giúp người dân an tâm hơn khi gửi tiền vào các tổ chức nhận tiền gửi, hạn chế và ngăn chặn tình trạng rút tiền hàng loạt gây ra đổ vỡ các TCTD.

*Hai là*, nhằm hỗ trợ tối đa cho người gửi tiền trong trường hợp xảy ra tranh chấp thì nên có những quy định rõ ràng về quy trình giải quyết tranh chấp, cơ quan nào chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp, các quy định về tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp. Việc này là cần thiết để hỗ trợ cho người gửi tiền do đa phần những người gửi tiền tại các hệ thống NHTM là những người dân còn thiếu nhiều kiến thức pháp luật về bảo vệ quyền lợi của chính họ, không thể nắm rõ nhiều thông tin và kiến thức như các NHTM.

Hầu hết người dân nước ta không có nhiều kiến thức về pháp luật, đặc biệt là pháp luật trong việc tranh chấp. Trong tranh chấp giữa người gửi tiền và ngân hàng thì bao giờ ngân hàng cũng là bên có nhiều lợi thế còn người gửi tiền là bên yếu thế hơn. Hiện nay, pháp luật nước ta không có quy định nào liên quan đến việc giải quyết tranh chấp giữa người gửi tiền và NHTM. Một phần lý do là bởi tranh chấp thường ít xảy ra và nếu có xảy ra thì việc giải quyết tranh chấp thường chỉ bằng hình thức thương lượng, rất ít trường hợp NHTM để việc tranh chấp này dẫn đến kiện cáo, làm ảnh hưởng đến uy tín của ngân hàng.

Cũng có thể thấy, NHTM là bên có bộ đỡ khá vững chắc từ NHNN hay các cơ quan nhà nước khác, chính vì vậy, họ có nhiều thế mạnh trong vụ tranh chấp với người gửi tiền. Do vậy, pháp luật cần quy định rõ người gửi tiền được hỗ trợ trong việc lấy chứng cứ và cả về pháp lý do việc NHTM xâm phạm quyền lợi của người gửi tiền chỉ có NHTM đó mới có đầy đủ các thông tin liên quan đến việc xâm phạm của mình.

Người gửi tiền không hề có bằng chứng liên quan đến việc vi phạm của NHTM dù họ biết việc vi phạm đó là có thật. Lúc này, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như NHNN hay Ủy ban giám sát tài chính quốc gia hay các cơ quan nhà nước liên quan khác



cần hỗ trợ người gửi tiền để họ có được chứng cứ phù hợp đặc biệt về khoa học công nghệ, bởi các giao dịch hay thông tin liên quan đều được các ngân hàng lưu trữ trong hệ thống thông tin của ngân hàng. Trong trường hợp người gửi tiền từ chối nhận hỗ trợ từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì mới bỏ qua giai đoạn này, nhưng nhìn chung ít có trường hợp người gửi tiền bỏ qua sự giúp đỡ này.

*Ba là*, nên có các cơ chế cử cán bộ đi công tác, học hỏi tại các nước phát triển, nơi đã có những cuộc khủng hoảng về hệ thống ngân hàng để nghiên cứu cũng như học hỏi về cách mà pháp luật bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại các quốc gia này diễn ra như thế nào; ngoài ra thì cần phải tổ chức thêm cũng như tham gia các buổi hội thảo, hợp tác quốc tế về pháp luật có liên quan đến pháp luật bảo vệ quyền lợi người gửi tiền nhằm học hỏi, giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức, tìm ra những cách thức mà phù hợp với pháp luật cũng như chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại Việt Nam.

*Bốn là*, ban hành luật bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, Có thể thấy hiện nay, các quy định bảo vệ quyền lợi người gửi tiền không nằm trong văn bản pháp luật riêng biệt mà nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Điều này gây khó khăn không nhỏ cho người gửi tiền cũng như các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tìm kiếm cũng như áp dụng các biện pháp bảo vệ quyền lợi người gửi tiền theo quy định của pháp luật. Việc này cũng có thể gây ra việc cơ quan này áp dụng luật này mà cơ quan khác lại áp dụng quy định ở luật khác trong cùng một tranh chấp.

Việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền hiện nay dựa vào Luật BHTG 2012 là chủ yếu. Luật BHTG 2012 ra đời khắc phục những thiếu sót của hệ thống pháp luật BHTG trước đây. Tuy nhiên, luật BHTG chưa thực sự bảo vệ được hết tất cả các quyền lợi mà người gửi tiền đáng được hưởng, còn nhiều quyết định cũng như nhiều phạm trù liên quan đến người gửi tiền chưa được quy định trong luật BHTG. Do vậy, để khắc phục tình trạng về pháp luật như hiện nay, cần thiết phải ban hành một luật chuyên về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, trong đó quy định đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người gửi tiền, của các TCTD; cơ quan bảo vệ người gửi tiền; những quy định bảo vệ người gửi tiền trong trường hợp các NHTM chấm dứt hoạt động cũng như các quy định của từng hoạt động mà người gửi tiền tham gia và quyền lợi của họ trong từng hoạt động đó.

Đặc biệt, luật này cần thống nhất khái niệm người gửi tiền bởi chưa có văn bản nào quy định chi tiết về đối tượng này, chưa nói đến việc Luật BHTG chỉ bảo vệ quyền lợi người gửi tiền là cá nhân, vậy tức là luật không bảo vệ quyền lợi của các tổ chức như các doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh hay hộ gia đình.... Như vậy, các tổ chức như những đối tượng vừa nêu trên có được coi là người gửi tiền? Nếu họ cũng là người gửi tiền thì tại sao lại không có cơ chế bảo hiểm tiền gửi cho họ? Phải chăng nguyên nhân chính vẫn là do chưa có khái niệm thống nhất và chi tiết nhất về người gửi tiền. Luật mới nếu được xây dựng thành, chắc chắn vấn đề này sẽ được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả, không còn bị lúng túng cho các nhà làm luật cũng như các cơ quan nhà nước.

Tuy nhiên, việc xây dựng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền cần thống nhất với pháp luật bảo hiểm tiền gửi, đảm bảo hai luật này cùng tạo ra cơ chế sắc bén bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Bên cạnh đó, luật này ban hành cũng cần phù hợp với quan điểm, đường lối chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, phù hợp với cả chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Để đạt được điều này, cần phải nắm vững các nguyên tắc cũng như tinh thần của các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia để phù hợp với tình hình thực tiễn Việt Nam và các quy định quốc tế.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Sinh viên đã đề xuất, kiến nghị một số giải pháp cho vấn đề pháp luật về bảo vệ người gửi tiền tại các NHTM tại Việt Nam. Theo đó pháp luật nên có những quy định chi tiết và cụ thể nhằm hỗ trợ tối đa cho quyền lợi của người gửi tiền, tăng cường các công tác tuyên truyền pháp luật và việc hỏi hỏi kinh nghiệm từ nước ngoài. Hy vọng những kiến nghị, giải pháp trên đây có thể được tham khảo cho việc xây dựng pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại các NHTM tại Việt Nam.

## KẾT LUẬN

Kênh huy động tiền gửi là một nguồn tiền quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền chính bảo vệ sự bền vững của nguồn tiền quan trọng, bảo vệ sự bền vững của các ngân hàng thương mại cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Qua thời gian, Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm đảm bảo hệ thống ngân hàng được bền vững, loại bỏ những ngân hàng yếu kém nhằm mục tiêu đưa hệ thống ngân hàng trong sạch, vững mạnh, qua đó cũng là giúp bảo vệ những quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Cùng với đó là việc ban hành những văn bản pháp luật liên quan, ngoài việc bảo vệ chính người gửi tiền thì cũng giúp cho các cơ quan có thẩm quyền thực hiện đúng và đủ chức năng cũng như vai trò của mình, do đó mà thực trạng đã có sự tích cực đáng kể. Tuy vậy vẫn còn đó những khó khăn, thiếu sót mà các bên liên quan vẫn chưa thể làm tốt được vai trò cũng như chức năng của mình. Những khó khăn, thiếu sót như trên cần sự tham gia và nỗ lực của các bên liên quan, từ Nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền cho đến bản thân người tiền nhằm một mục tiêu bảo vệ tối đa lợi ích của người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại.

Với đề tài “Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại và giải pháp”, khóa luận đề đưa ra được những vấn đề lý luận về người gửi tiền, những quyền và lợi ích hợp pháp của họ cũng như pháp luật chung về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Đồng thời khóa luận cũng đã nêu ra được thực trạng hiện nay của pháp luật về bảo vệ người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại, từ đó mà khóa luận đã đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm mục tiêu hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại các ngân hàng thương mại. Vấn đề bảo vệ quyền lợi người gửi tiền ở đây là một vấn đề vô cùng quan trọng với sự vững mạnh của hệ thống ngân hàng thương mại cũng như sự phát triển ổn định của kinh tế - xã hội. Qua bài khóa luận trên, bản thân em mong muốn rằng những kiến nghị giải pháp sẽ phần nào giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam trong vấn đề bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền tại ngân hàng thương mại.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

## Tiếng Việt

[1]. Chính phủ (2013), Nghị định 68/2013/NĐ-CP ngày 28/06/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm tiền gửi.

[2]. Đào Thị Sao (2014), Bảo vệ quyền lợi người gửi tiền theo tại ngân hàng thương mại theo pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật (ĐHQG Hà Nội), Hà Nội.

[3]. Phùng Thị Khánh Linh (2016), Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh tái cơ cấu ngân hàng hiện nay, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Khoa Luật (ĐHQG Hà Nội), Hà Nội.

[4]. Quốc hội (2010), Luật các tổ chức tín dụng, Hà Nội.

[5]. Quốc hội (2010), Luật ngân hàng Nhà nước, Hà Nội.

[6]. Quốc hội (2012), Luật bảo hiểm tiền gửi, Hà Nội.

[7]. Quốc hội (2024), Dự thảo Luật Các Tổ chức tín dụng, Hà Nội.

## Danh mục các website tham khảo

[8].<https://danchuphapluat.vn/mo-hinh-bao-hiem-tien-gui-cac-nuoc-tren-the-gioi-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam>

[9].<https://phaply.net.vn/tu-vu-ngan-hang-silicon-valley-cua-my-pha-san-tim-hieu-phap-luat-va-kinh-nghiem-cua-mot-so-nuoc-trong-viec-bao-ve-nguoi-gui-tien-a256590.htm>

[10].<https://tienphong.vn/tien-gui-bi-boc-hoi-ngan-hang-phai-chiu-trach-nhiem-post1624611.tpo>